Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

NĂM THỨ MƯỜI BỐN, — SỐ THỨ 2745 MỖI SỐ: 0$02 NGÀY THỨ NĂM 13 MAI 1926

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

	HANOI [illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
Một năm.	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	12$00
Các làng và Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»
Sáu tháng.	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00
Ba tháng.	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00
Một tháng.	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur: F. H. SCHNEIDER
Directeur: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef: PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant: NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique:
TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 260

ANNONCES
[illegible]
Réclames dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 la ligne
On traite à forfait pour les contrats importants.

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 5063

Một hạng người rất có hại ở trong xã-hội

Trong một quyền sách của một bực thời-triết Tàu mới làm, có chia người nước Tàu ra làm mấy hạng, trong có một hạng người gọi là phái tiếu mạ, là một hạng người cũng có học-vấn, có trí-thức, tự-phụ là bực thượng-lưu trong xã-hội, đã bỏ cái bổn-phận của mình đối với dân với nước, không chịu dính vào việc gì cả, cứ khoanh tay dương mắt đứng vào cái địa-vị bàng-quan, thấy ai làm việc gì, dù hay dù dở cũng nhất khái chê bai. Phái tiếu mạ đại khái như thế. Ký giả nhân lời ấy mà xét lại trong xã hội Việt-Nam ta, hạng người ấy dễ thường cũng không hiếm, nhất là cái buổi quốc-gia tư-tưởng đã phát minh, người trong nước đã nhiều người biết có nước, đã có lòng yêu nước, mà lưu tâm đến cuộc tiến hóa ở trong nước, thì hạng người ấy lại càng nhiều.

Nhỏ thì việc trong một nhà, không phải một vài người làm nổi, tất phải chồng lo việc chồng, vợ lo việc vợ, con giai lo việc học-hành, con gái lo việc thêu dệt, cho đến tì bộc, ai nấy đều lo hết bổn-phận của mình, trù liệu xếp đặt việc trong nhà, thì công việc mới không trễ bỏ, mà gia-đạo mới mong được hưng long; nếu một người làm, chín người chơi, một người vo tròn, chín người bóp bẹp, thì tuy người kia có tài đảm làm nổi công nọ việc kia lại hết lòng gắng sức, để gây dựng cơ đồ, tưởng cũng không bao giờ đạt được mục-đích. Lớn thì việc trong một nước, họp bao nhiêu người mới thành nước, tất phải nhân dân trong nước, ai cũng biết cái bổn-phận là dân, lo hết cái nghĩa vụ đối với nước, ai cũng đỡ vào một tay, ghé vào một vai, thì cuộc tiến-hóa ở trong nước mới có cơ nhanh chóng, lòng hi-vọng của quốc-dân mới có ngày thỏa mãn được. Nếu người trong nước ai cũng chỉ biết có thân mình, đối với cuộc tiến-hóa ở trong nước, là việc lợi-ích chung, thì cho là không thiết đến thân, mà thờ ơ nhạt-nhẽo. Một người như thế, là nước thiệt mất một phần, mười người như thế, là nước thiệt mất mười phần, số người ấy nhiều lên bao nhiêu, tức là nước thiệt thêm cái số người lo việc đi bấy nhiêu, thì còn mong gì có ngày dân được sung sướng, nước được vẻ vang nữa. Huống chi lại có phái tiếu mạ đứng một bên, hễ thấy ai làm việc gì, không cứ hay dở phải chăng, đều dùng lời chua giọng mát mà mai mỉa, việc làm có kết quả hay, thì nói rằng may mà thành công; việc làm nhỡ ra hư hỏng, thì nói rằng ta đã biết trước. Những lời mỉa mát cười chua ấy, làm bộ tỏ ra mình là người có kiến thức, biết suy nghĩ, khiến cho bao nhiêu người ít trí thức, ít nhiệt thành, phải đem lòng kính phục, rồi đối với những việc công-ích công lợi có quan-hệ đến cuộc tiến-hóa ở trong nước, thì đều nản chí sờn lòng. Phải tiếu mạ ấy tuy không phải là vì muốn sướng bụng thù riêng hay là ham mối lợi riêng, mà cố công cùng sức phá cho tan, đạp cho đổ những công cuộc của người khác làm, nhưng mình đã thiếu cái bổn-phận của mình đối với xã-hội, lại đem những lời mỉa mai, khiến cho bao nhiêu người khác vì thế mà không chịu đóng góp phần mình vào việc lợi ích chung. Phải tiếu mạ tuy không phải đứng vào cái địa-vị phản đối, ra tay phá hoại, mà làm thiệt hại đến sự lợi-ích chung của công chúng, cũng không phải là nhỏ vậy.

Có người nói: «Đọc ở trong sử sách xưa kia, đời nào chẳng có những bậc người học rộng tài cao, đủ sức tế thế an dân, có lòng ưu thời mẫn thế, chỉ vì không gặp thời gặp vận, không thi thố được cái tài học của mình, bởi cái lòng phẫn uất bất bình, mới phát ra lời chê bai thời sự, nay xem lại những văn-chương ngôn luận của các bực ấy, thật là chứa chan những lòng nhiệt-thành ưu-ái, có bổ ích cho thế-đạo nhân-tâm. Vậy cái phái tiếu mạ đó, biết đâu lại chẳng phải là bậc người có nhiệt thành có tài học, muốn đem ngôn-luận để sửa sang cái cử động sai lầm của quốc-dân, cũng là một cách đóng góp phần mình vào cuộc tiến hóa của xã hội, chớ có phải chỉ khua môi múa mép, tìm cách bài bác người để khoe cái kiến-thức của mình đâu.»

Xin đáp rằng: bậc người ưu thời mẫn thế đời xưa, với phái tiếu mạ đời nay, ngôn-luận và cử động thì hình như giống nhau, mà tâm tích thì thật khác nhau xa lắm. Ở cái đời chuyên chế xưa kia, không gặp được vua tín dụng, không có quyền vị thế-lực ở chốn triều đình, thì những người tuy có tài học trí-thức hơn người, cũng đành phải bó tay ngồi chịu. Ấy vì thế mà bậc hiền-nhân quân-tử sinh không gặp thời, tài học của mình không thi thố được, cực chẳng đã phải đem lòng đau đớn thành thực, phát ra văn-chương ngôn luận, mong có chút bổ ích cho nước cho dân. Chớ ở thì buổi này, chân-lý đã phát minh dân-quyền đã hưng thịnh, người ta đã chiếm một phần ở trong xã-hội, thì phải lo đóng góp phần mình với quốc-dân; phái tiếu mạ thì hoặc là vì tính lười biếng, hoặc là vì lòng tư kỷ, mà việc đời không từng để ý đến bao giờ, thấy ai làm việc gì, không kể là phải là trái, là nên là chăng, chỉ nhất khái chê cười cho sướng miệng, và để phô bày cái kiến thức của mình, chớ trong lòng có chút đau đớn thành-thực gì, như những bực ưu thời mẫn thế đời xưa đâu. Vả lại phái tiếu mạ chọn được cái địa-vị cũng thật là khôn, nhờ có cái tài hoạt biện ở lỗ mồm, ai làm việc gì cũng cười là dại, chê là ngông, mai mỉa là cử động vô ý thức, mà mình thì không dúng tay làm việc gì, thì còn có cái gì cho người khác chê được mình nữa. Dân-tộc nào đương buổi tiến-hóa, mà có nhiều người đứng vào phái tiếu mạ, thì thật đáng lo và đáng buồn thay!

H. T. B.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 10 Mai 1926

Việc nước Pháp

M. Millerand có đọc một bài diễn-thuyết về việc chánh-trị ở Melun. Ông có nói ông không ưng cho đảng nào thống-quyền quốc-vụ cả; ngài nói ngày nay nên sửa đổi lại hiến pháp, và ngài có kê hoạch cái chương trình như sau này:

1. Dựng một quyền hành chính được tự do, và có sức mạnh do quyền lập pháp kiểm tra.

2. Bảo chứng quyền lợi, và tự do của cá nhân đối với cuộc nghị thẩm-phán bảo hộ quyền lợi của công-dân.

3 Cử các đại biểu của hội nghề nghiệp đến dự nghị-viện để bảo-hộ quyền lợi. Ngài cũng nói nên cải-lương lại các cơ quan hành chánh nước Pháp, vì như cái ý ngài thì các cơ quan ấy ngày nay đã quá cũ.

Việc nước Anh

Số người tự-nguyện làm việc thế cho bọn đình công một ngày một nhiều. Cứ như các biểu tổng-kê của chánh phủ, thì số các nơi lại làm việc một ngày một nhiều. Các hội đồng hàng hạt của các hội Trade Unions có tuyên ngôn rằng muốn giúp đỡ sở cảnh sát để duy-trì trật tự.

Sở cảnh sát đã bắt hai người lĩnh tụ đảng lao-động ở quận Durham, mới bắt có hai người ấy là lần thứ nhất.

Việc nước Bỷ

Theo như lời hội đồng chánh của đảng Xã-hội, thì M. Brunet, về đảng xã-hội, nghị-trưởng tả dân nghị-viện, đã nhận lập một tòa nội-các quốc-dân, có năm người về đảng xã-hội, năm người về đảng Thiên-chúa giáo, và hai người về đảng tự do.

Tại hội Vạn quốc

Hội đồng của hội Vạn-quốc đặt ra để khảo-cứu về việc tổ chức lại hội-đồng quản-trị đã bắt đầu làm công việc. Hội đồng có các đại-biểu của mười nước có chân trong hội đồng quản trị, cùng là đại-biểu của nước Đức, nước Argentine, của nước Trung-hoa, và Ba-lan.

Việc nước Na-uy

Ngày hôm qua các người Hoa-kỳ Byrd và Bennett đã khởi hành ở Kingsbay để đi Bắc cực. M. Bennett có nói ông muốn chứng minh rằng, có thể đi đến Bắc-cực bằng [illegible] bay được, nay ông bay cuộc bay này là có ý tán thành cho cuộc phi hành thương-mại được phần khởi lên. Báo *Chicago Tribune* có nói các phi hành Hoa-kỳ đã bay đến Bắc-cực, và bay trở về, mất 12 giờ.

Việc ở Úc-đại-lợi

Trong cuộc bảo cử ngày thứ bảy mới rồi ở Queensland, đảng lao-động đắc thắng. Cuộc đắc thắng ấy là nhờ về cái thế lực của các nhà lĩnh-tụ đảng lao động là MM. Theodore, và Mac-Cormack

(Indopacifi)

Việc Trung-hoa

Ngày 10 Mai

Việc lập tòa nội-các

Trương-tác Lâm và Ngô-bội-Phu đã điều đình với nhau về việc lập tòa nội-các nhiếp-chính, tòa nội-các do Nhan-huệ-Khánh chủ trương. Ngày 11 này sẽ nhận việc. Một nửa là người của Ngô-bội-Phu, và một nửa là người của Trương-tác-Lâm. M. Cố-duy-Quân giữ bộ ngoại giao.

Việc chiến tranh

Việc chiến tranh vẫn không thay [illegible] Nam-khẩu đã thôi không đánh nhau nữa.

(Indopacifi)

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Một người đang có tang thím, cưới vợ có được không? và vì phỏng có luật cấm thì cưới có tội gì không?

LỜI ĐÁP. — Câu hỏi của ông hay lắm, nên biện bạch cho rõ để những người gặp cái cảnh ấy biết đường mà xử trí.

Việc tang chế ở nước ta thế nào thì đã có Hoàng Việt luật lệ định, nhưng đối với người Bắc-kỳ, về đường hình luật thì bộ luật ấy từ năm 1917 trở về sau, không thi-hành nữa, song về đường lễ-tục hay dân luật, bộ luật thì vẫn lấy làm chuẩn định. Như vậy thì vấn đề ấy chỉ là một vấn-đề dân-luật mà thôi. Tra trong Hoàng-Việt luật lệ thì có điều 88 cấm người ta không được giá thú trong khi có tang cha mẹ, ông bà, chồng, chú, bác, thím, anh, chị. Như thế thì có tang thím không được giá thú.

Vì thử cứ giá thú thì bây giờ cũng không phải tội lỗi gì, nhưng cưới làm sao được? Là vì trong bộ Dân luật mới của Bắc-kỳ, điều 25 lại nói rằng: «Khi nào giá thú theo đúng như lễ tục mà đã xong rồi, thì hạn trong tám ngày phải khai với người thủ bạ để vào sổ giá thú.» Như thế thì kỳ dịch trong làng tất không dám cho nộp cheo, người thủ-bạ không dám vào sổ vì là cưới vào lúc đang có tang.

Ph. h-L.

TẠP TRỞ

Cho voi uống thuốc tẩy

Mới đây ở Hambourg có một con voi tên là Hassan cân nặng 4.000 kilos bị đau, người ta phải cho nó uống thuốc tẩy.

Liều dầu của người uống chỉ độ 30 gr, một con voi phải cho uống đến 15 litres mới đủ công hiệu.

Một việc đánh cuộc kỳ khôi

Mới đây một bọn học sinh nước Anh ở Cambridge đố nhau ăn trứng. Trong đám họ có một cậu trong một khắc đồng-hồ nuốt được 36 quả trứng rồi nghỉ độ mười phút, lại nuốt thêm 26 quả nữa. Anh em thấy cậu tài thế, bèn ôm cậu mà rước lên tôn cậu là người chiếm khôi trong việc nuốt trứng, đó cũng là một việc đánh cuộc kỳ-khôi vậy.

Loài người về sau này

Một nhà bác sĩ nước Anh có tính ra rằng trong bốn thế kỷ nữa, thì hết thảy nhân-loại sẽ mắc bệnh điên.

Bác sĩ nói trong năm 1859, cứ lấy dân số ở Âu châu mà tính, thì trong một số 535 người lành, lại có một người điên. Đến năm 1897, thì có 312 người lành, lại có một người điên. Tai ra số người điên một ngày một tăng mãi lên, vậy nay lấy hai số ấy làm chuẩn đích mà ước đạc thì biết trong năm 1926 tất cứ 150 người lành lại phải có một người điên, mà đến năm 1977, thì trong 100 người lành tất sẽ có một người điên. Trong 213 năm nữa (nghĩa là đến năm 2139) thì không kể ở cái phần thế giới văn minh, chỉ có những người điên, chứ không có người lành nữa.

Tin Saigon

Ngày 11 Mai 1926

Chiến hạm Nhật-bản

Ngày hôm qua, hồi 16 giờ, quan thủy-quân đại tá Yoshitake, hạm trưởng chiếc tuần dương hạm Nhật-bản Nagara, cùng quan Lãnh-sự Nhật-bản ở Saigon, quan thủy quân đô đốc và quan nguyên soái ở Nam kỳ có đến đặt một vòng hoa ở đài kỷ-niệm trận vong chiến sĩ. Có M. Jardin là chánh văn phòng quan thống đốc, thay quan thống đốc vắng mặt, và M. Dabzeilh, chánh hội cựu chiến sĩ ở đây. Ngày thứ tư, từ ngày 17 đến ngày 19 giờ, quan trưởng-hạm có tiếp quan khách ở dưới tàu.

Ngày 12, quan quyền thống đốc đặt tiệc khoản đãi bộ tham mưu của tàu Nagara.

(Indopacifi)

Tự do diễn đàn

Cảnh nhà lại

Phương ngôn có câu nói khôn làm lại dại ở nhà, đó là nói người làm lại phải đủ tư cách, có học-thức, có quen việc, thời mới làm được, tuy lại là một chức nhỏ mọn thật, nhưng trước kia cũng có người do lại xuất thân, mà làm đến cao quan hiển hoạn, giúp nước giúp dân, không đến nỗi mang tiếng tham nhũng hèn mạt như bây giờ, thử xem như bản triều Minh-mạnh, Tự-đức, những nhà làm lại phần nhiều là thanh-liêm, mà đến nỗi nghèo ngặt, vì trước hết triều-đình nghiêm cấm, sau nữa đến quan gia giữ lại, cho nên sự tham nhũng cũng giảm bớt nhiều: từ cuối năm Tự-đức về sau, gặp lúc nhiều nhương, sự hủ bại càng ngày càng quá, và lại chính-phủ Pháp mới sang bảo hộ, còn đương xếp đặt những việc to tát, chưa kịp soi xét đến những việc lại tệ dân tình; bởi thế lúc ấy ví như đám vỡ chợ, kẻ cắp già và ăn lọc, kẻ cắp non và được cái kim, sách nhiễu cũng nhiều, đó là kể từ 20 năm giờ về trước, còn về sau cũng giảm bớt nhiều, trong 30 năm chia làm ba thời kỳ; thời kỳ 10 năm thứ nhất, lương nhà lại hạng cuối có hai đồng rưỡi, mà đã phong lưu; thời kỳ 10 năm thứ hai, lương đã tăng đến sáu đồng và mười đồng mà đã thấy khó chịu không được rộng tiêu như trước; thời kỳ thứ ba, mười năm giờ lại đây, dẫu có tăng đến 12 đồng hay 15 đồng lại càng thấy túng tiêu bấn. Tại có sao? bởi chính-phủ cũng đã lưu tâm chỉnh đốn lại tệ nhiều, báo chương đã làm phen công kích, mà dân trí cũng đã mở mang; chỉ những nhà lại nào trót bị nghiện ngập, cờ bạc quá chơi, đói ăn vụng, túng làm liều, sự nhũng nhiễu cũng không thể nói rằng không được, song cũng là phần ít; còn những người đã hiểu thời thế, đã có kiến-thức, xem chừng không mấy người chịu đấm ăn xôi; lấy cái tang chứng mấy năm nay, ít thấy người làm lại mà phải cách triệt về sự tham tang là đủ biết. Bởi vì mấy năm nay trình độ quan một ngày một tăng cao, mà trình độ lại một ngày một kém sút, có quyền mới có lợi, đã không có quyền, thời bác lại già chỉ phó râu mà hầu quan trẻ, túi tham đã rách, vơ vét vào đâu, vì túng bấn nên phải xin tăng lương, xin tăng lương lại thêm nhiều điều ô nhục; ngán thay cảnh nhà lại, trót mang lấy nghiệp vào thân, đã tu tu trót qua lần tai thói; tôi thiết tưởng phương pháp giữ sự tham tang, không gì bằng quan giữ lấy quan, rồi quan lại giữ cả lại, hễ thấy lại tham nhũng sự gì, thì bẩm trị ngay; cây ngay thời bóng cũng ngay, nguồn trong thì hẳn dòng này cũng trong.

Vũ-đình-Liên, Quảng-yên

VĂN UYỂN

Dạ chước khiển hoài

Kia thì [illegible]
[illegible]
Nước biếc non xanh đều chửa bạc.
Gan vàng dạ sắt lệ đường châu,
Gà đà gáy sáng quyên kêu nhặt.
Thỏ thoắt về tây khách chạnh sầu.
Mình ai ắng say mà ai có tỉnh?
Chuông dồn trống giục mái Nam-lâu.

Đông-Chi.

Nhớ bạn

Một chuyến xuân sang một nhớ nhung.
Nhớ nhung tri kỷ cách non sông.
Nhớ khi say tỉnh vui câu truyện.
Nhớ lúc lấy vơi tỏ nỗi lòng.
Nhớ nước sông Đằng lai láng tưởng.
Nhớ mây núi Đặng ngẩn ngơ trông,
Ai về nhắn nhủ ai ai nhé.
Một tấm tình chung có nhớ không?

Tặng biệt Bạn lần thứ hai

Lần trước làm sao lần này sao.
Gặp nhau chưa ngỏ hết tiêu hao,
Ngày vui ngắn chẳng tầy gang tấc.
Tặng-biệt ai nâng chén rượu đào.

* * *

Tặng-biệt ai nâng chén rượu đào.
Gió xuân như gợi khúc tiêu rao,
Bạn vàng, ừ, lấy thơ ta tặng,
Non nước còn dài nghĩ vẫn cao.

Thọ vực, Nguyễn-x.-Đài.

Chơi giăng (ở Tam-đảo)

Non cao vằng vặc bóng Hằng-nga,
Thưa nhặt đầu cành gương rọi qua,
Văng vẳng sườn non gà gọi nguyệt,
Thấp thò đỉnh núi vượn đùa hoa,
Bầu giời như vẽ tranh không gợn,
Trái đất nhường in xét chẳng nhòa,
Hỏi khách chơi giăng đâu vắng cả?
Thẩn thơ dưới nguyệt một mình ta.

Phạm-văn-Vũ

Phong rao

Quốc kia nó biết gọi đàn,
Năm canh khắc-khoải trên ngàn rả [nhau.
Hết là rồi lại sang thâu,
Quốc thương cuốc gọi vu sầu vu kêu,
Tối hôm mây kéo giăng mờ,
Mình em thơ-thẩn em chờ đợi ai.
Năm canh mê mẩn hôm mai,
Trông giăng giăng khuất trông người người xa.
Trên giăng có chú cuội cười,
Dưới trần lắm cuội gấp mười cung [giăng.
Ai lên nhắn hỏi chị Hằng,
Có sao cuội lại nhe răng cuội cười.
Đôi ta cùng giống Lạc Hồng,
Cùng nòi Nam-Việt cùng dòng Hùng-
Bò.ta cùng giống gia vàng, [Vương
Chung tiền chung tổ họ hàng cũng chung

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Diễu thơ đường

Sương bay gió bấc lạnh lùng,
Sông Ngô núi Sở muôn trùng xa xa,
Cùng anh chuốc chén quan-hà,
Ngậm ngùi nghĩ nỗi đường xa sau này
Véo von tiếng sáo nơi nào,
Gió xuân lần tiếng đưa vào thành trong
Canh khuya nghe khúc não nùng,
Hỏi ai là chẳng động lòng cố hương.
Mưa bay phất-phới vị-thành,
Buồn trông rặng liễu xanh xanh quê người.
Khuyên anh nhấp cạn chén mời,
Dương quan ra đó ai người tri âm.

Hành-thiện Đặng-x.-Quỳnh

Về việc Nguyễn-an-Ninh

Về việc ông Nguyễn-an-Ninh đem ra Tòa xử, bị khép hai năm tù, trong mấy số báo trước, bản quán đã đăng kỹ-càng cả rồi.

Mới đây, trong các báo tây đều có đăng hai bức thư bằng chữ Pháp của ông Nguyễn an-Ninh, trong khi tại tù gửi cho quan quyền Thống đốc Nam-kỳ và quan Chưởng-lý Saigon để xin ân xá hay cho hưởng án treo

Các báo tây đăng những bức thư ấy, đều có bình-phẩm chê-cười một cách đau đớn quá, cho người viết bức thư ấy là một giống đê hèn làm nhục cả những người cách mệnh Việt Nam. Tuy vậy có nhiều người còn hi vọng rằng hai bức thư ấy không phải là ở tay Nguyễn an-Ninh viết, vì cho rằng con người đã có cái can-đảm dám nói mà lại còn hèn nhát đến thế ư. Thư ấy có phải chính Nguyễn an Ninh viết hay không thì sau này ta sẽ biết, nay hãy xin trích đăng bản dịch bức thư Nguyễn an-Ninh gửi cho quan quyền Thống-đốc (của báo Trung lập) và bản dịch bức thư gửi cho quan Chưởng lý (của báo Công luận) như sau này, để đồng bào cùng xem và xét nghĩ.

Bức thư cho gửi quan Thống-đốc

Kính gửi cho ông Le Fol
Thống đốc Nam-kỳ

Bẩm quan Thống-đốc.

Thượng quan cùng ông Torzet và Pasquier đã có biết tôi lúc ở Paris, lại có tỏ lòng thương tôi, vậy cúi xin thượng quan hãy chen vào mà giúp thi tiểu huệ giảm tôi. Ông Torzet và ông Pasquier chắc đã có nói với thượng quan về cái cảm tình của tôi đối với Đại-pháp. Thế mà tòa lại đã quyết tôi là một người làm loạn dữ dân, những gieo rắc sự thù hiềm với Đại-pháp quốc là nước mà tôi hết lòng yêu mến. Tòa bèn xử hai năm tù.

Từ hơn ba tháng rồi, tôi đã phế hết mọi việc mà tôi coi là chốn u nhàn, không phải bởi dũng chí, ngã lòng chi, mà chỉ vì tôi đã hiểu rằng cái sở vọng của tôi không phải là tiềm ở trong chánh sự được. Tại cái dịp tôi ra Saigon lần sau hết đó, mà hoạn khẩn của tôi sao cũng phải trợ lực trong cuộc sắp đặt lập đại hội thiên hạ tại đường Lanzarotte Tôi không thể từ nan.

Cái vụ của tôi đây là một vụ thuộc về quốc-sự. Còn thượng quan hôm nay lại đang cầm quyền cả trong cõi này, thì thượng quan có thể chen vào cứu giúp tôi lắm. Ấy là một cái ân-huệ thứ nhất hết mà tôi xin cùng thượng quan. Lại cũng là cái ân huệ thứ nhất hết mà tôi xin cùng chánh-phủ Bảo-hộ pháp nữa. Thượng-quan giúp tôi đó là một việc tôi sẽ không sao quên được.

Tôi sẽ trở về trong đồng bái lại nữa mà bế môn ẩn-dật. Và trở nên ẩn-sĩ như tôi thì tôi sẽ không còn làm hại chi cho xã-hội. Vợ tôi mới bạ-sanh một trẻ trong lúc tôi đang bị giam cầm đây. Xin thượng quan đừng làm cho tôi phải mất cái hạnh phước mà thấy mặt được con tôi đó. Xin lấy tha cho tôi về với đồng ruộng, với cây cỏ với đời. Ấy là cái ân lớn hơn hết mà thượng quan sẽ ban cho tôi đó. Ấy là cái nghĩa lớn hơn hết mà thượng quan sẽ giúp cho tôi đó. Thượng-quan hãy chen dùm vào mà xin với tòa ít nữa là cho tôi được nhờ cái luật xử án treo.

Ninh đây cái xin với thượng quan, vì thượng quan là người thuộc trong cái đám người đã có biết Ninh, thượng quan là người thuộc trong cái đám người không thể nào tin được rằng, Ninh đem lòng thù địch với người Langsa, Ninh đây khẩn cầu thượng quan hãy chen vô cứu giùm cho Ninh.

Nguyễn-an-Ninh

Ngày 27 avril 1926

Bức thư gửi cho quan Chưởng-lý

Cùng ông Chưởng-lý

Gần ba tháng nay, tôi bỏ cái đời chánh-trị của tôi đặng về chốn thôn quê. Khi từ giã Saigon, quốc dân có cầu xin tôi lập một bữa hội, đặng xin *Trương cao-Động*.

Ban đầu tôi dụ dự, không chịu rồi sau, vì nói nhiều lời quá, nên tôi phải dự vào. Tôi thiệt tưởng lập hội đó, không phải kêu nài cho *Trương-cao-Động* khỏi án, mà lại muốn làm cho quốc dân ta biết; – xin việc tự do trong cuộc chính-trị, và việc dự vào dân tây.

Bởi vậy, tôi mới giao rằng, muốn cho tôi dự vào tôi phải có mấy ông kiến-thức, có chức việc mà muốn cho dân Việt-Nam có sự bình đẳng.

Như thế thì sự nguyện của tôi là muốn thay mặt cho chánh-phủ mà tỏ cho dân Việt biết vậy thôi.

Tôi chẳng có mong lòng nào mà xui dục làm loạn cả, tôi xin ông tin tôi. Những chức việc mà có tựu tại hội đó thì rõ tư cách của tôi ra sao. Người có thể nói lại, bài diễn-thuyết tại đường Lanzarotte, một cách kỹ lưỡng.

Bài diễn-thuyết gửi theo *Dossier* thì trạng sư Gallet nói rằng của linh mật-thám làm, nên có nhiều câu không trúng; tôi không dám nhận mấy bài ấy rằng của tôi, cũng như câu tôi xui dục dân sanh ra một mối ác cảm cùng Chánh-phủ:

Nhà nước Đại-pháp qua chiếm cứ đất Việt trên bảy mươi năm nay người Tây qua đất này thì phi lý ấm..

Điều cầu yếu của chúng ta, là người Nam-Việt, muốn sự tự do thong thả.

Trong bài diễn thuyết đọc tại hội «*Société des Savants*» bên Ba-lê, thì ông đã rõ rằng sự của tôi muốn không có chúc nào dữ cả. (Bài diễn thuyết ấy, tôi có gửi theo dossier). Dưới ngọn cờ tam-sắc, muốn sự bình đẳng theo luật, thì phải làm cho người Nam có một cuộc chánh sách rộng rãi. Đó là chủ ý của tôi đó.

Nhưng ngài còn có một cớ chắc nữa, rằng xin ngài dò hỏi các chức việc Annam mà biết tôi đó, có phải rằng gần ba tháng trường, tôi bỏ cuộc chánh-trị chăng?

Bữa hội tại đường Lanzarotte đó là sự rủi của tôi.

Bữa hội đó theo ý tôi rằng muốn làm cho thêm mạnh cuốn «*Les races Annamites*» của ông Nguyễn-phan-Long gửi cho quan Toàn-quyền Varenne.

Tôi vào chốn thôn quê thì đã cho ngài biết rằng tôi muốn lánh phần trách nhiệm bữa hội đó.

Từ hồi tôi được lên 18 tuổi thì tôi bị chuyện gì làm cho tôi không tin lấy tôi, tôi nghi tôi, tôi nghi trí não tôi, tôi nghi cuộc hành động của tôi.

Có nhiều khi tôi lại bị nhờ vào đời đạo nữa. Như thế thì sự nhứt định của tôi là muốn an nhàn dưỡng trí.

Cuối xin ông Chưởng-lý tưởng sự thật thà của tôi là một đứa thiếu-niên nên 26, và xin ông rộng lượng hải hà.

Nếu ngài cho chúng tôi phạm tội, theo luật điều 91, thì cuối xin ngài cho ông và *Lâm-hiệp Châu* án treo mà thôi.

Lâm-hiệp Châu và tôi nhờ lượng hải hà của ngài, và xin ngài nhận lời.

Ký tên: NGUYỄN-AN-NINH
Bị giam cầm tại khám lớn
29 Avril 1926

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	29 độ
15 giờ	33 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	10 $ 20
nhì,	9 60
ba,	9 00
Thóc hạng nhất,	6 00
Bắp ngô	4 00

Giá bạc. – Kể từ ngày 12 Mai 1926, giá bạc ở kho Nhà nước định là 18 f 00

Thị giá quốc trái.
Ngày 11 Mai 1926

3 °/.	hoàn dần		62 f. 00
3 ½ °/.	hoàn dần		85 f. 50
4 °/.	vĩnh viễn	1917	46 f. 20
4 °/.	»	1918	45 f 00
6 °/.	»	1920	66 f 50
5 °/.	hoàn dần	1920	73 f. 20
6 °/.		1925	93 f. 00
3 °/.	vĩnh viễn		46 f 60
5 °/.	1915-1916		55 f 65

Tin tàu. – Tàu *Fontainebleau* mang thư sang Pháp, trừ các giấy má có khai giá không kể, đến ngày 15 Mai hồi 14 giờ ở Haiphong sẽ chạy đi Saigon qua Tourane

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe lửa 6 giờ 20 phút sáng hôm 15 Mai.

Tại nhà bưu điện chánh ở Hanoi ngày 14 Mai từ 20 đến 21 giờ sẽ mở một *guichet* phụ.

Tàu *Claude Chappe* mang thư sang Pháp, đến 13 Mai hồi 5 giờ sáng ở Hải-phòng sẽ chạy đi Tourane, Qui-nhơn, Saigon.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Hải-phòng chuyến xe-lửa 20 giờ 7 phút, tối 12 Mai.

Hội Jeanne d'Arc tại Cao-mên. – Hội kỷ niệm bà Jeanne d'Arc năm nay làm tại Cao-mên rất là long trọng nhất là ở Pnom-penh có mở hội nhân dân đến xem đông lắm.

Quan Toàn quyền tại Trung-kỳ. – Quan Toàn quyền ở lại Huế trong 36 giờ đồng-hồ, rồi đi Tourane, Faifoo, Qui-nhơn, An-khê, Kontum, Pleiku, Dakté, Ban-mê thuột, Nha-trang và Phan rang Chiều 9 Mai thì ngài tới Dalat.

Tại Huế sau khi khánh thành việc dựng xóm cho thợ thuyền làm xưởng Long-thọ ở thì quan Toàn-quyền có đến dự một buổi hội-đồng của viện Cơ-mật, nhân buổi hội-đồng ấy, các quan Cơ mật có tỏ lòng tận trung với ngài cùng nước Bảo-hộ và lòng ân nghĩa đối với cái chánh sách quảng là đại của ngài chánh sách cốt cho dân Việt-Nam được hưởng cái hạnh phúc về đường vật chất và về đường tinh thần trong cái cảnh trật tự và hòa-bình.

Các quan thượng-thư cùng với quan Toàn quyền xét mấy vấn-đề như là tiền công của những người làm muối, các xưởng chứa muối, việc mở mang các trường Sư-học, việc dựng trường Cao-đẳng Đông-dương.

Quan Toàn quyền có nhận của các đại biểu các văn thân, các viên-chức tòng sự ở Trung-kỳ một bức thư hơn trăm người suốt các tỉnh đều ký. Các ông ca tụng quan Toàn quyền về công-nghiệp quảng đại mà ngài theo đuổi tại đây, và đoan quyết với ngài về tấm lòng ân-nghĩa của hết thảy nhân dân cùng bọn học-thức đối với ngài, về những công lao ấy.

Quan Toàn-quyền có đáp lại, và tỏ bày ý-kiến của ngài về sự Pháp-Việt đề-huề là thế nào.

Ngài nói rằng ngài không có cái tự đắc đem phép tiên ra mà gây ngay nên được cái phong-hội mới. Cái nguyện vọng của ngài là phá làm sao những điều hủ, những điều lầm lẫn, nó chắn ngang hai giống Pháp-Việt ra và nhờ vì sự tương-trợ thành-thực của hai giống mà làm cho dân Nam chóng được tiến-hóa.

Ngài chắc về ngài và chắc được người đồng hạng Pháp giúp ngài, song ngài cũng cần phải vững dạ rằng dân Việt-Nam và bọn thượng lưu Việt-Nam cũng một lòng với ngài nữa. Vậy cái bổn phận dân Việt-Nam ngày nay là phải bình tĩnh, nhẫn nhục, phải tin mến nước Pháp và tin mến quan Toàn-quyền là đại biểu cho nước Pháp tỏ làm sao cho xứng đáng với cái vận mạnh mà nước Pháp định dìu dắt đến cho.

Tại Faifoo, ông nghị-trưởng Nhân dân đại biểu viện Trung-kỳ có quyết với quan Toàn-quyền rằng dân Nam rất cám ơn về cái chính sách của ngài

Quan Toàn quyền cám ơn ông nghị-trưởng về những tình-ý trung thành ông vừa nói đối với nước Pháp và đối với ngài, rồi ngài răn cử lọc Annam chớ có nóng nảy mà hóa làm điều quá đáng và bất công. Lời quả quyết rằng nước Pháp đã thực hành một cái chính sách tiến-bộ ở Đông-dương thì ngài không thể không cãi được. Chẳng nói đâu xa, hãy nói ngay những ông nghị viên làm toàn quyền trước ngài đây là quan toàn-quyền Sarraut và Long mà tình quyến luyến với dân Annam ai cũng biết cả, thì không có bao giờ là thực-hành một cái chính sách như thế bao giờ. Người Annam thử nghĩ một điều này mà xem, vì thử nước Pháp không thắng được nước Đức, vì thử dân Annam gặp phải người Đức cai trị, hay là vì thử cái tình thế cũng như các nước khác thì mới biết cái số-phận của mình ra làm sao, có nghĩ như thế mới biết sự bảo-hộ của nước Pháp quí biết dường nào.

Quan Toàn-quyền quyết rằng nay đã đến cái thời-kỳ người Pháp người Việt cần phải đề-huề với nhau lắm, nhưng đề-huề tất đôi bên cùng phải thành-thực, cùng phải tin cậy lẫn nhau mới được, công-chúng tất phải hòa bình yên ổn mới được

Sự thành-thực của ngài thì nhiều phen đã tỏ rõ ra rồi, vậy về phần người Annam bất cứ về thứ bực nào đừng có biểu lộ những điều nóng-nảy, những sự trái với trật tự thì ngài mới bình tâm mà xin chính phủ Pháp cứ thành-thực mà đề-huề được.

CÁCH TIẾP-ĐÃI KHÁCH KỲ-KHÔI

Trời độ này, nóng nực, ẩm thấp rất là khó chịu. Cả ngày, cúi đầu mỗi cổ về công việc làm ăn — mong được buổi chiều là thì-giờ được nghỉ, muốn kiếm chỗ mát mẻ, mua vui một vài tiếng đồng-hồ cho giải trí, thì chẳng biết đi vào đâu. — Vào nhà hát xem, thì tiếng trống vang tai làm cho rức đầu thêm. — Mất tiền ngồi xe, chơi hóng mát cũng lại quá tối, bị sốc mà thêm mệt người thêm nữa.

Gì bằng, chỉ mất ít tiền, mà được mát mẻ, được vui thích được cười nhiều. Đến rạp chớp bóng to nhất tỉnh Thành là rạp Cinéma Palace ở phố Tràng-tiền tiêu khiển là hơn hết cả.

Tối thứ Tư, thứ Năm, thứ Sáu và thứ Bảy, 12, 13, 14 và 15 Mai này, rạp ấy chiếu một phim ảnh Hài Kịch rất vui.

LES LOIS DE L'HOSPITALITÉ

Cách tiếp đãi khách kỳ khôi

Đại Hài-Kịch — 7 đoạn — Vui suốt trò

Có chiếu thêm hai buổi ban ngày là ngày thứ Năm 13 và thứ Bảy 15 Mai — 5 giờ rưỡi chiều.

3.008

HIỆU BÀO-CHẾ:

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ cả các thứ thuốc

[illegible]

Quan Đốc-tơ Bi-cơ-man

Y-khoa tiến-sĩ

Chữa các chứng bệnh đàn ông, đàn bà, con gái, các chứng khí hư, các bệnh sốt thường, cảm và ngã nước, các bệnh lậu, giang-mai, lở, đau mắt, các chứng sài trẻ-con.

Phòng khám bệnh chính tại phố hàng Gia, số nhà 33, Hanoi, dây nói 314.

Ở [illegible] người [illegible] đau đến nằm, ai cần lại hỏi.

[illegible]

Tại hiệu BÀO CHẾ MONTÈS có bán:

CHLORATE DE POTASSE dùng làm pháo.

L'ALUN de CHROME dùng để thuộc da.

ACIDE FLUORHYDRIQUE dùng để bóc thủy tinh.

CARBONATE D'AMMONIAQUE et VANILLINE dùng cho các hàng bánh và kẹo.

[illegible]

Quan Tư Pháp Tổng Trưởng Hubert đã tới nơi. – Quan Tư-pháp Tổng-trưởng Hubert về qui quốc ngày trước, nay đã trở sang tới nơi rồi.

Học-sinh bị đuổi có được đi thi không? – Báo *France-Indochine* ngày hôm qua có đăng một câu hỏi như sau này: một người học-sinh trường Cao đẳng tiểu-học bị trừng phạt trong khi có những việc xảy ra mới rồi thì có được dự thi trong những kỳ thi tới nơi này không. Rồi báo ấy lại đáp rằng: cứ như tin đã hỏi được thì các học-trò trường Bảo-hộ và trường Cao-đẳng tiểu-học Nam-định bị trục mới rồi không được dự thi lấy bằng cao-đẳng tiểu học sắp tới nơi đây vì là nghị-định ngày 16 janvier 1925 có nói rằng ai đi thi bằng Cao-đẳng tiểu-học thì phải có bằng Sơ-học Pháp Việt và phải có một quyển học-bạ (livret scolaire) chứng minh rằng mình *đã theo học bốn năm trong học khóa bực cao đẳng tiểu học Pháp-Việt* mới được, vậy mà những người đã bị trục mới rồi thì không ai học được *trọn bốn năm*. Ấy báo *France-Indochine* nói đại-khái như thế.

Song bổn-báo thiết nghĩ cái lý-thuyết ấy cũng có thể cãi được vì rằng trong nghị-định trên ấy chỉ nói rằng «theo học bốn năm» chứ không nói rằng «trọn bốn năm» thì những người dù học chưa hết năm thứ tư, cũng có thể ứng thi được, miễn là khi đâm đơn ứng-thi có quyển học-bạ của nhà trường nhận thực cho là học đến năm thứ tư rồi là đủ. Quyển học-bạ của mình tưởng không có lý gì nhà trường không trả cho. Cứ lý ứng thi thế, còn sự cắt nghĩa các điều nghị-định trên kia, nghĩa là sự thực-hành của Nhà-nước thế nào thì bổn báo không thể nói trước được.

Ai cũng biết rằng Hội-đồng học-chính hẳn đặt ra các điều ấy là cốt để ngăn những học-trò học dở dang không được dự-thi, song bổn báo thiết nghĩ như thế thì nghiệt quá, vậy xin cứ để cho ai muốn thi được tự-do, miễn là hợp lệ tuổi là đủ, há tất bất cứ phải học đủ bốn năm mới cho thi. Vả các kỳ thi văn-bằng tây như bằng Brevet élémentaire, bằng Brevet d'Enseignement primaire supérieur, không thấy bắt buộc phải theo học đủ mấy năm và cũng không thấy bắt phải trình quyển học bạ bao giờ. Không phải là ta có ý bênh vực gì những người bãi khóa ở các trường Hà-nội và Nam định vừa rồi đâu, song lời nghị-luận này là do sự công lý mà ra, chủ ý là để xin Nhà nước định qui-tắc lại cho công bằng, cứ ai muốn ứng thi bằng gì là cho hết chứ đừng bắt buộc là có từng học tại trường nào được bốn năm.

PHÒNG - THĂM - BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương thụ đệ ngũ đẳng Bắc-đẩu bội-tinh.

Nguyên chuyên về ngoại khoa tại bệnh-viện Tunis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Saïd (Ai-cập. Huế.

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh: Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ — chiều 14 — đến 17 —

KHÁM BỆNH: Giá 3 đồng một lần

XIN GIẤY LÀM-CHỨNG: Giá 1 $ 50

Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, 32.

GIÂY NÓI SỐ 236

3018.

Số 101

Nam-Tống Phi-Long

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Mã toàn-nghĩa vâng lệnh đem quân đi lấy gỗ đóng bè. Khi đại binh của *Triệu khuông-dận* tới nơi, quân sĩ đều chở bè qua sông mà tiến đến tận chân thành, dựng cờ nổi trống, cùng nhau vây đánh.

Hoàng-phủ-huy trèo lên mặt thành mà bảo *Triệu khuông dận* rằng:

— Người nào vì chủ người ấy! Nhà-ngươi cũng nên khoan dung một chút, để cho ta dàn thành trận-thế, rồi sẽ giao-chiến, hà tất phải cưỡng-bách nhau thái quá.

Triệu-khuông-dận mỉm cười mà bảo rằng:

— Dẫu ta khoan cho nhà ngươi được chậm chết trong giây phút, cũng chẳng hại gì!

Nói xong, tức thì truyền lệnh cho quân-sĩ hãy lui ra một dặm. *Hoàng-phủ huy* mặc giáp lên ngựa, đem quân ra dàn thành trận thế. *Triệu-khuông-dận* ở bên quân *Chu* cũng cưỡi ngựa đứng tại trước hàng quân, bên tả có *Mã toàn-nghĩa* và bên hữu có *Trương-quỳnh*. Còn bên quân *Đường* thì *Hoàng-phủ huy* đi tiền-đội và *Diêu phượng* đi hậu đội.

Triệu khuông dận thét to tiếng lên mà bảo *Hoàng phủ-huy* rằng:

— Ông đã hiểu hết thời thế, nên đầu hàng mà dâng nộp thành *Tứ-châu* đi, nếu không thì dẫu nát thịt tan xương cũng chẳng bổ ích gì cho nước.

Hoàng phủ huy nổi giận, múa giáo thúc ngựa xông vào đánh *Triệu-khuông dận*. *Mã toàn-nghĩa* thấy vậy, tức thì thúc ngựa tiến ra, đón đánh *Hoàng phủ huy*.

Hai bên giao chiến chưa được mấy hợp thì *Hoàng phủ huy* tự biết sức không địch nổi, quay ngựa chạy về bản-trận. *Mã toàn-nghĩa* đuổi theo, chém được *Hoàng phủ huy*.

Triệu khuông dận thấy *Mã toàn-nghĩa* đắc thắng, tức thì xua quân tiến vào, đánh ra quân *Đường* rối loạn, *Diêu-phượng* hoảng-hốt chạy trốn, bị *Trương quỳnh* bắt sống ở trên mình ngựa.

Quân *Chu* hăng-hái đuổi đánh quân *Đường* chết hại không biết bao nhiêu mà kể, thây chết như núi, máu chảy thành sông, thế là quân *Chu* đã chiếm được thành *Tứ châu* vậy.

Đại binh của *Triệu khuông-dận* kéo vào trong thành, rồi cắt đặt tướng sĩ chia đóng các đồn xung quanh để phòng thủ. Bấy giờ toàn hậu quân của *Triệu hoằnh ân* tới nơi, khi đến chân thành đã quá canh ba, truyền gọi quân canh mở cửa.

Triệu-khuông dận nói:

— Cha con dẫu chí thân, nhưng ta giữ thành này là vì việc nước. Ngày nay quân giặc ở liền ngoài cõi, ta không dám nghĩ tình riêng mà bỏ việc nước vậy.

Nói xong, truyền lệnh cho quân canh không được mở cửa thành. Đêm ấy, *Triệu hoằnh ân* đóng quân ở phía ngoài thành, ngày hôm sau mới được vào.

HỒI THỨ XXXIX

Chu chúa nghe tin *Triệu khuông dận* đã chiếm được *Tứ châu*, sai chức hàn-lâm-học-sĩ là *Đậu-nghi* đến *Tứ-châu* để tịch-biên những vàng bạc của cải ở trong kho.

Đậu-nghi vâng lệnh đi đến *Tứ châu*, bao nhiêu của-cải trong kho, đều ghi biên vào một quyển sổ rất minh bạch Giáp, bấy giờ *Triệu khuông dận* sai một tên công lại vào trong kho lấy mấy tấm lụa đem ra để thưởng cho quân sĩ.

Đậu nghi nhất định không cho và bảo tên công lại ấy rằng:

— Khi *Triệu tướng* quân mới chiếm được thành *Tứ-châu*, dẫu vào lấy hết của-cải trong kho, cũng không ai dám nói sao cả, nhưng nay ta đã vâng lệnh triều đình đến đây ghi biên vào sổ thì bao nhiêu của-cải trong kho đều là quan-vật, nếu không có chiếu-chỉ của triều đình ban xuống, không sao lấy được.

Tên công-lại về báo với *Triệu-khuông dận*. *Triệu khuông dận* nói:

— Nếu vậy thì *Đậu nghi* thực là một người trung nghĩa!

Từ đó *Triệu-khuông dận* có lòng kính trọng *Đậu-nghi*. Khi *Đậu-nghi* ghi biên xong các của-cải trong kho *Tứ-châu* rồi, trở về tâu với *Chu chúa*.

Chu-chúa phán rằng:

— Cái công chiếm được thành *Tứ-châu* này thực bởi *Triệu-khuông-dận*. Ta muốn đem hết của-cải trong kho ấy mà ban thưởng cho.

Đậu nghi tâu rằng:

— *Triệu khuông dận* là người có lòng trung-nghĩa, khi nào chịu nhận một mình, bệ-hạ nên chia đều cho các tướng mới phải.

Chu chúa nghe nói, rất lấy làm phục. Bỗng nghe báo chức tiết-độ-sứ ở *Vĩnh hưng-quân* là *Lưu-tử* mới tạ thế. Trong khi gần chết, lại có tiến cử một vị thuộc quan tên gọi *Triệu phổ* xin triều đình lục dụng.

Chu chúa xem tờ tâu, thở dài mà than rằng:

— *Lưu-tử* đã hết lòng trung-nghĩa, lại biết tiến cử hiền tài, khi nào ta chẳng theo lời.

Ngay ngày hôm ấy, cho *Triệu phổ* làm chức phán-quan ở *Tứ châu*. *Triệu-phổ* vâng lệnh, đi đến *Tứ-châu*, vào yết-kiến *Triệu-khuông-dận*. *Triệu khuông-dận* trông thấy *Triệu-phổ* tướng mạo ô sùng-hoàng, biết là không phải tầm thường nhân-vật, mới hỏi đến những phương-pháp trị thiên-hạ.

Triệu phổ ứng đối được đâu ra đấy, *Triệu khuông-dận* rất lấy làm bằng lòng, thường lưu giữ ở bên cạnh để hỏi bàn công việc. *Triệu phổ* lại hết lòng trung-thành, bày mưu lập kế, việc gì cũng được trôi chảy. Bấy giờ mới chiếm thành *Tứ châu*, bắt được tướng-sĩ bên *Đường*, *Triệu-khuông-dận* toan giết tất cả.

Triệu phổ can rằng:

— Ngày nay nước nhà đang gặp lúc đa sự nhiễu-nhương, cần kíp người, vậy tướng quân nên khoan xá cho người ta để thu-dụng về sau này, tất chắc rằng không bao giờ người ta dám quên ơn vậy.

Triệu-khuông-dận khen phải, trước hết tha cho bọn *Diêu phượng* hàng mấy chục người. *Chu-chúa* ngự đến thành *Tứ-châu*, *Triệu-khuông-dận* làm lễ triều-kiến, *Chu chúa* tỏ lời yên ủi và bảo rằng:

— Quân ta chiếm được thành *Tứ-châu* này, nhà-ngươi thật là có công đầu.

Triệu-khuông-dận tâu rằng:

— Trên nhờ cái hồng phúc của bệ-hạ, dưới nhờ các tướng hết lòng trung thành, cho nên mới được như vậy, chứ kẻ hạ-thần này nào có công trạng gì.

Chu-chúa cười mà bảo rằng:

— Ta nghe uy-danh của nhà-ngươi, càng ngày càng thêm lừng-lẫy, vậy nhà-ngươi nên mưu mưu tiến binh dẹp yên một cõi phương nam, để cứu cho trăm họ tránh khỏi cái nạn lầm-than khổ sở.

Triệu khuông-dận vâng lệnh đem quân ra đi. Ngày hôm sau, *Đường-chúa* sai một viên văn-tướng ở *Tứ-châu* đem bức thư đến *Tứ châu* để dâng *Chu chúa* để xin *Chu-chúa* cho giảng hòa.

Bức thư như sau này:

« Đại Đường hoàng-đế viết bức « thư này xin cùng Chu-chúa giảng « hòa. Từ nay nước tôi thờ qui « quốc làm một nước đàn anh và mỗi « năm sẽ lại dâng nộp tiền của để giúp « quân phí ».

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

Fantine fut atterrée. Elle ne pouvait s'en aller du pays, elle devait son loyer et ses meubles. Cinquante francs ne suffisaient pas pour acquitter cette dette. Elle balbutia quelques mots suppliants. La surveillante lui signifia qu'elle eût à sortir sur le champ de l'atelier. Fantine n'était du reste qu'une ouvrière médiocre. Accablée de honte plus encore que de désespoir, elle quitta l'atelier et rentra dans sa chambre. Sa faute était donc maintenant connue de tous !

Elle ne se sentit plus la force de dire un mot. On lui conseilla de voir M le maire ; elle n'osa pas. M. le maire lui donnait cinquante francs, parce qu'il était bon, et la chassait, parce qu'il était juste. Elle plia sous cet arrêt

IX

Succès de madame Victurnien

La veuve du moine fut donc bonne à quelque chose.

Du reste M Madeleine n'avait rien su de tout cela. Ce sont là de ces combinaisons d'événements dont la vie est pleine. M. Madeleine avait pour habitude de n'entrer presque jamais dans l'atelier des femmes. Il avait mis à la tête de cet atelier une vieille fille, que le curé lui avait donnée, et il avait toute confiance dans cette surveillante, personne vraiment respectable, ferme, équitable, intègre, remplie de la charité qui consiste à donner, mais n'ayant pas au même degré la charité qui consiste à comprendre et à pardonner. M. Madeleine se remettait de tout sur elle Les meilleurs hommes sont souvent forcés de déléguer leur autorité. C'est dans cette pleine puissance et avec la conviction qu'elle faisait bien, que la surveillante avait instruit le procès, jugé, condamné et exécuté Fantine.

Quant aux cinquante francs, elle les avait donnés sur une somme que M. Madeleine lui confiait pour aumônes et secours aux ouvrières et dont elle ne rendait pas compte.

Fantine s'offrit comme servante dans le pays ; elle alla d'une maison à l'autre. Personne ne voulut d'elle. Elle n'avait pu quitter la ville Le marchand fripier auquel elle devait ses meubles, quels meubles ! lui avait dit : Si vous vous en allez, je vous fais arrêter comme voleuse. Le propriétaire auquel elle devait son loyer, lui avait dit : Vous êtes jeune et jolie, vous pouvez payer Elle partagea les cinquante francs entre le propriétaire et le fripier, rendit au marchand les trois quarts de son mobilier, ne garda que le nécessaire, et se trouva sans travail, sans état, n'ayant plus que son lit, et devant encore encore environ cent francs.

Elle se mit à coudre de grosses chemises pour les soldats de la garnison, et gagnait douze sous par jour. Sa fille lui en coûtait dix. C'est en ce moment qu'elle commença à mal payer les Thénardier.

Cependant une vieille femme qui lui allumait sa chandelle quand elle rentrait le soir, lui enseigna l'art de vivre dans la misère. Derrière vivre de peu, il y a vivre de rien. Ce sont deux chambres ; la première est obscure, la seconde est noire

Fantine apprit comment on se passe tout à fait de feu en hiver, comment on renonce à un oiseau qui vous mange un liard de millet tous les deux jours, comment on fait de son jupon sa couverture et de sa couverture son jupon, comment on ménage sa chandelle en prenant son repas à la lumière de la fenêtre d'en face. On ne sait pas tout ce que certains êtres faibles, qui ont vieilli dans le dénûment et l'honnêteté, savent tirer d'un sou. Cela finit par être un talent. Fantine acquit ce sublime talent et reprit un peu de courage.

A cette époque, elle disait à une voisine : — Bah ! je me dis : en ne dormant que cinq heures et en travaillant tout le reste à mes coutures, je parviendrai bien toujours à gagner à peu près du pain. Et puis, quand on est triste, on mange moins. Et bien ! des souffrances, des inquiétudes, un peu de pain d'un côté, des chagrins de l'autre, tout cela me nourrira.

Dans cette détresse, avoir sa petite fille eût été un étrange bonheur. Elle songea à la faire venir. Mais quoi ! lui faire partager son dénûment ! Et puis, elle devait aux Thénardier ! comment s'acquitter ? Et le voyage ! comment le payer ?

La vieille qui lui avait donné ce qu'on pourrait appeler des leçons de vie indigente était une sainte fille nommée Marguerite, dévote de la bonne dévotion, pauvre, et charitable pour les pauvres et même pour les riches, sachant tout juste assez écrire pour signer *Margeritte*, et croyant en Dieu, ce qui est la science.

Il y a beaucoup de ces vertus-là en bas ; un jour elles seront en haut. Cette vie a un lendemain.

Dans les premiers temps, Fantine avait été si honteuse qu'elle n'avait pas osé sortir.

Quand elle était dans la rue, elle devinait qu'on se retournait derrière elle et qu'on la montrait du doigt ; tout le monde la regardait et personne ne la saluait ; le mépris âcre et froid des passants lui pénétrait dans la chair et dans l'âme comme une bise.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

Là một tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Fantine nghe tin bằng sét đánh. Xét mình không thể đi biệt xứ được, vì tiền thuê nhà còn thiếu, đồ đạc sắm trước chưa trả được xong. Năm-mươi *francs* không đủ trang xếp được hai khoản ấy. Nàng bèn lắp-bắp một vài câu van lạy, nhưng mụ đốc-công bắt phải đi tức-thời. Và *Fantine* lại là một tên thợ vụng. Phần thất-vọng đã to, phần hổ-thẹn lại còn to nữa, bèn lủi-thủi từ xưởng ra về. Vậy ra cái xấu của mình bây giờ ai cũng biết cả rồi.

Biết ăn làm sao, biết nói làm sao! Có người mách đến kêu ông thị-trưởng, thì nàng không dám. Ông đã cho năm-mươi *francs* là lòng ông từ-thiện lắm rồi; ông phải đuổi đi là bụng ông rất công-bằng chính-trực. Đành là chịu chứ còn kêu gì.

IX

Cuộc thành-công của mụ Victurnien

Vậy ra con vợ góa của gã thầy-tu phá-giới cũng được việc cho xã-hội.

Nhưng mà ông *Madeleine* có biết đó là đâu. Trong cuộc đời người ta, hay có những việc dun-dủi như thế. Ông *Madeleine* vốn vẫn ít khi vào đến chỗ xưởng đàn-bà làm. Ông đã cử một người đàn-bà kia cao tuổi mà chưa chồng, do của cụ xứ giới-thiệu cho, làm đốc-công bên thợ gái, người ấy ông tin cẩn lắm, mọi việc đều ủy-thác. Người ấy thật vào bậc đáng kính trọng, đã có quyết-đoán lại có công-bình, đối với kẻ dưới thật là liêm-chính, về khoản thiện-tâm thì có cái thiện cho người cứu người, mà không có cái thiện hiểu người dung thứ cho người. Mọi việc chủ-ông giao mặc bà hết. Than ôi, biết bao nhiêu người bụng rất tốt mà phải ủy quyền mình cho kẻ khác như thế. Mụ đốc-công thì cái quyền-phép sở-ủy đó, và lại thật tình mà tin rằng mình làm thế là phải, mà tự-ý khảo lấy, xét lấy, xử lấy, kết án lấy và thi-hành lấy cái án của nàng *Fantine*.

Còn số tiền năm-mươi *francs* mà mụ đưa cho *Fantine* trước khi đuổi ra, thì là mụ trích lấy ở một số tiền nguyên chủ-ông đã cho riêng để làm khoản trợ-cấp bố-thí, mụ được tùy-tiện mà dùng, không phải tính-toán gì cả.

Fantine ở đó đi ra, có kiếm một nơi xin vào hầu-hạ làm tôi-tớ, mà đi hết nhà này sang nhà khác cũng không ai dùng cho. Còn sự đi biệt-xứ thì không sao được, bởi vì nhà chủ bán chịu đồ-đạc, chưa lấy được đủ tiền, có đe rằng: Hễ đi đâu ra khỏi đất *Montreuil* thì y sẽ thưa quan bắt lại như đứa ăn trộm cắp. Và người chủ nhà cũng còn thiếu nợ lại cũng bảo rằng: Người chị trẻ-trung xinh-đẹp như kia làm gì không lo trả được. Nàng đem số năm-mươi *francs* chia đôi cho gã chủ nhà với thằng hàng đồ cũ. Đồ-đạc thì chia tư đem trả lại ba phần chỉ còn giữ lại những đồ thiết-dụng. Vậy nàng đã hóa ra người không có công-việc, không có phận-sự gì, cửa nhà còn trọi có cái giường nằm, nợ thì còn thiếu ước chừng một trăm *francs* nữa.

Nàng bèn đi nhận ít áo lót-mình của lính về may, mỗi ngày kiếm cũng được mười-hai xu. Nuôi con đã phải mất mười xu rồi. Chính giữa độ ấy, là độ vợ chồng nhà *Thénardier* thấy nàng chậm gửi tiền.

Cũng may chỗ nhà trọ đó, lại có một mụ già. thường chờ lúc nàng đi đâu về tối thì trong nhà thắp nến lên cho, mụ thấy nàng nghèo thương hại dạy cho một phương-kế không tiền mà sống được. Cách ăn ở cần kiệm, có ít mà không đến nỗi chết đói chết rét tưởng đã là mạt. Lại còn có cách không có thí gì mà cũng sống được mới là ngoan. Đó là hai cái buồng. Một cái còn tờ-mờ tối, cái kia tối mịt.

Fantine nhân đó học được cách nhịn được hẳn sưởi khi trời lạnh ngắt; học được phương dứt được với con chim bẫy cửa sổ, để cho đỡ tốn hai ngày một dúm hạt kê. Nàng lại còn học được phép lấy váy làm mền, lấy mền làm váy; nhờ bóng đèn hàng xóm chiếu sang mà ngồi ăn cho đỡ tiền mua nến. Thế-gian biết bao nhiêu kẻ hèn yếu ở đời, từ trẻ đến già đã quen thiếu-thốn mà vẫn giữ được mực ngoan lành, những kẻ ấy lợi-dụng một đồng xu nhỏ ra thế nào, chúng ta thường không biết. Tập mãi rồi cũng thành ra một cái tài. Nàng *Fantine* luyện được nên cái tài trác-tuyệt đó rồi thì trong lòng cũng thấy phấn-chấn lại.

Giữa độ ấy, nàng có than-thở với một chị láng-diềng,
— Thôi thì một ngày em ngủ lấy năm giờ mà thôi, còn thì cứ ngồi may vá, chẳng gì cũng kiếm được bánh ăn không nhiều thì ít. Và đã buồn cả ruột, thì còn đói đâu nữa mà phải ăn nhiều. Phần thì đau-đớn, phần thì lo-nghĩ, thôi thì một thí bánh với một ít nỗi buồn, cũng đủ no bụng.

Trong cái cảnh nguy-bách ấy, ví đầu lại được đứa con bên cạnh mình, thì cũng là một cái sướng lạ. Nàng tính đem con về nuôi. Nhưng lại nghĩ: Tội nghiệp! chẳng lẽ bắt con bé cũng chịu cực với mình! Và còn thiếu tiền của vợ chồng nhà *Thénardier*! Tiền đâu đem trả mà chực đòi con? Lại còn lộ-phí, lấy đâu mà đi cho được?

Mụ già làm thầy dạy cho nàng những phép ăn ở trong cảnh khốn-cùng đó, lại là một bậc nữ-lưu có đạo-đức, tên là *Marguerite*, sùng đạo nhưng là sùng đạo cách hay, nghèo mà nhân-đức, chẳng những nhân-đức đối với kẻ nghèo, mà lại nhân-đức với kẻ giàu nữa; chữ-nghĩa thì chỉ kí nổi chữ tên *Margeritte*; lại có lòng tin Đức Chúa-Lời, học-hành chỉ biết có vậy.

Trong đám hạ-lưu có nhiều bậc đạo-đức hạng ấy; có một ngày kia những người ở dưới đó sẽ được lên trên. Cách sinh-hoạt đó, là một cách sinh-hoạt còn có hậu-nhật.

Lúc buổi đầu, *Fantine* xấu-hổ không dám ra ngoài. Hễ bước chân ra đường cái, thì hình như mình đi khỏi có kẻ nhìn theo, có người chỉ trỏ; ai cũng nom mà chẳng ai chào; cái khinh-bỉ chua-chát lạnh-lùng của những kẻ qua đường, như thấm vào xương, như đâm vào thịt, buốt như ngọn gió bấc.

(Còn nữa)

Câu truyện cải-lương

Ngư-tiều đối-thoại

Ký-giả được buổi thanh-nhàn (chủ nhật) cùng đồng-nhi hồi 5 giờ sáng, lên xe lửa ra chơi với bạn là ông Lê khẩn điền tại nơi chân núi kia, mấy bữa trước có gửi thư mời ký-giả ra chơi thăm phong-cảnh sơn-thủy. Khi tới nơi đã thấy ông Lê đứng ga đợi đón tại ga rồi, liền mời về chơi nhà ở giữa nơi đồn điền, nhà ngói liền ấy, có đủ chỗ, và các kho chứa đồ dùng, và thóc lúa chỉnh đốn lắm, có cả các chỗ nuôi lục-súc nữa. Khi dùng nước trà rồi, lại mời ra chơi quanh cả đồn-điền nơi chân núi, mới khẩn hơn 50 mẫu ruộng mà đã hình mậu sầm uất, lục súc thì thả ăn quanh cả trong đồn-điền, các nơi ruộng thấp thì cấy lúa, nơi nào gần núi đất cao thì trồng các thứ chè Huế, mít, lúa bắp, các thứ đậu, khoai, sắn vân vân. Còn nơi nào cao lắm thì trồng nhãn vải, cam quít, dứa thơm v. v [illegible] ra thì mới có 5 năm mà thu-hoạch [illegible] tiền lại đủ chi công điền-tốt, và các thứ xong rồi, lại còn dư tiền mà khai thêm được ruộng mới; ừa xét ra thì chừng vài ba năm nữa, có lẽ thâu được đại lợi. Vậy thì quốc-dân ta ai có tư-bản không biết đem vốn ra khai-khẩn các nơi hoang điền để bâu lấy đại lợi, trước là hoàn lợi cho mình, sau lại giúp được bần-dân thêm công việc làm ăn. Xét phong-cảnh đồn điền này ở chân núi, có sông con và lạch chảy quanh vào trong núi sâu, đến 10 giờ rưỡi bạn mời về nhà dùng cơm sáng. Đến 10 giờ trưa, hai anh em tôi cùng mấy tên điền-tốt, một đồng-nhi rủ nhau lại về chơi trong núi khỏi đồn điền hai ki-lô-mét, để ngắm coi sơn-thủy, khi ấy đứng trên núi cao trông xuống đồn-điền, tựa như cái nệm gấm trải ra trước cảnh thiên-nhiên vậy, lại có các điền-tốt và lục-súc ăn quanh đó, trông hay vui mắt thay. Đến 3 giờ rưỡi chiều đem nhau trở ra, vừa đi gần chân núi, thì nghe thấy tiếng người đương nói chuyện nơi bờ sông con chỗ chân núi ấy. Ký-giả nắm tay ông Lê, mà bảo cả bọn-mình hãy dừng chân đứng nghe họ nói chuyện gì với nhau, thì thấy một [illegible] nhiều thứ cá lắm, ừa gặp tiều phu đặt gánh củi cười sang-sặc mà khen rằng: chà chà được nhiều cá dữ hả! Ngư ông lắc đầu mà trả lời rằng: à bác đi củi ra đó ư? Như tôi kiếm ăn tất thế này mà không đủ đóng góp việc làng đó anh ạ! Tiều-phu hỏi rằng: bác nói thế tôi không hiểu được, bởi sao kiếm được nhiều tiền thế mà không đủ đóng góp việc làng? Ngư-ông thở dài mà than rằng: Xin anh lắng tai mà nghe các việc (cải-lương lẽ đời) trong làng tôi.— Khốn nạn dân làng tôi từ mấy năm nay các bác đàn anh có các cậu tử bắt ra tỉnh thành học chữ tây, rồi về nói chuyện các nơi làng xóm đều đã cải lương cả rồi, các đàn anh nghe tin ấy rủ nhau họp việc làng lại để bàn việc cải-lương hương chính, cho hợp thời thế duy-tân, và cho trong làng được mọi sự tấn tới hơn xưa.

Nguyên làng tôi có cụ Tú-tài năm nay đã hơn 70 tuổi, cụ vẫn ăn thủ-chỉ hơn 30 năm nay rồi, trong làng tôi tuy không được phong-phú cho lắm, nhưng vẫn được yên ổn vô sự, thượng mục hạ-hòa. Bây giờ các đàn-anh định cải-lương, mời đặt ban Hội-đồng trị-sự, rồi mời cụ Tú ra, khi ấy Hội-đồng nói rằng: bây giờ cụ Tú đã già rồi, lão-giả yên chi, xin mời cụ nghỉ ngơi cho thong-thả, việc làng bây giờ đã có anh em chúng tôi xin đỡ cụ. Thế là họ nói khéo, mà cách chức thủ chỉ của cụ Tú rồi đó, khi ấy cụ Tú biết ý họ, cụ liền thoái vị ngay, từ đó cụ không can dự tới việc làng nữa. Rồi đó hội-đồng đặt ngay các chức-dịch như sau này:

Tiên-chỉ, thứ-chỉ, thủ-quĩ, thơ-ký, 4 ông nghị-viên, lý-trưởng, khán thủ, khán-hộ, điền bộ, cô hộ-sanh, và 20 người tuần đinh, ngày thì cắt lượt nhau mà làm cảnh-sát, đêm thì đi tuần, lại giắt thêm một khán-thủ nữa để coi tuần-đinh. Tiều-phu nói cách thức đặt chức-dịch như vậy, thì hợp với thời thế duy tân rồi, tốt lắm còn gì hơn nữa! Ngư ông lại lắc đầu nói: ấy cách xếp đặt thì hay, mà công việc làm thì bậy cả; xin nói để anh nghe luôn thể, khi đặt các chức dịch rồi ông tiên-chỉ nói rằng: nay tôi thay cụ Tú mà làm việc làng, thì khoán lệ làng ta theo thời bây giờ phải thay đổi lại cả mới được. Vì thời buổi bây giờ vật giá đắt ngang cả, các thể-lệ phải theo như sau này: (đây nói lệ phụ mấy điều cần mà thôi, còn thể-lệ việc làng để hội-đồng sửa đổi lại cho hợp cách, rồi sẽ tuyên-bố cho làng nghe) lệ giá-thú như con gái lấy chồng người làng, trước kia 5 đồng tiền cheo, cau, trầu, rượu và 200 gạch lá nem để lát sân các đình chùa, nay đổi lại tiền cheo mười đồng, cau, trầu, rượu và 500 gạch lá nem, mà 500 gạch ấy phải chia cho các chức-dịch trong hội-đồng giữ, khi nào đình chùa dùng tới thì sẽ đem lại, nếu lấy chồng người làng khác, thì phải nộp cheo gấp hai các thứ trên này. Còn lệ lan dai, con trai trong làng ai lấy vợ thì phải nộp năm đồng và cau trầu rượu, đến như sương-túc là tiền ngoại canh kì trước hai đồng một mẫu, nay tăng lên bốn đồng. Còn tiền công sưu thì người làng một năm mỗi suất hơn hai đồng rưỡi, thì người ngụ cư phải đóng 5 đồng một suất trong một năm, còn phải đi để điền tạp-dịch đằng khác. Còn hễ ai vô ý, hoặc đánh nhau, cãi nhau, mà kêu (một tiếng làng nước ơi) thì lập tức ban hội đồng trị-sự kéo đến ngay, ghi ngay tên vào sổ, rồi bắt vạ ngay, nào là bắt lợn gà trong nhà ấy ra ăn uống với nhau, nếu nghèo thì họ hàng phải chịu lấy sự tốn kém ấy. Khi ăn uống rồi, thì bắt phạt cả hai bên, mỗi bên hai đồng cho chừa thói xấu ấy đi, nhất là nhà ai vô phúc bị có con gái hay người hóa chồng bị hoang-thai, thôi thì hội-đồng tha hồ bày đặt ra mà ăn, chưa biết là bao nhiêu bữa! Rồi cha mẹ bà con cũng bị cực lây vào việc ấy, khổ lắm! Khi hội đồng thâu góp cả các thứ công ngảo, được hơn bốn trăm đồng, giao cho thủ-quĩ giữ một trăm đồng, còn bao nhiêu thì ông tiên-chỉ ông thứ-chỉ, ông thư-ký bốn ông hội-viên, và lý trưởng chia nhau ra mà giữ, từ đây về sau hễ công việc chi, thì cứ lấy chỗ một trăm đồng ông thủ-quĩ giữ mà chi, về sau chi hết số tiền một trăm ấy, không ai chịu trả lại số tiền chung ấy đó, cho nên các công việc làng tôi bây giờ đọng cả lại đó, vì ông thủ-quĩ đã chi hết số tiền một trăm đồng rồi, hết tiền! Hội-đồng nói: đợi khi nào có tiền công sẽ lại làm các việc khác.

Đến kỳ thu tế mới lắm chuyện tức cười nữa chớ! ông tiên-chỉ nói lên rằng: [illegible] chánh-tế và lại được trừ cả thuế đinh và thuế điền cho cả nhà, làng phải chi tiền công ngân ra đóng đạy cho, nay hội-đồng làm việc làng khó nhọc, thì làng cũng phải lấy công ngân mà đóng cho cả các viên chức có chân hội-đồng. Nhưng họ không xét rằng: cụ Tú xưa đã ngoài bảy mươi tuổi, không phải đóng sưu thuế mà ruộng cụ chỉ có mấy mẫu, cho nên làng nhờ ân-đức của cụ đã giúp đỡ cho làng được nhiều việc xưa nay. Nay hội-đồng hơn hai mươi người, mà cũng đòi làng phải đóng cả các thứ thuế đinh điền thì làng lấy tiền đâu mà đóng đạy được! Làng không chịu như mà họ cứ làm liều!!! họ nói không lẽ họ làm đầy tớ không công cho làng hay sao? Họ cứ trừ lấy với nhau đó, thế có khó chịu không?

(Còn nữa)

Lương-ngọc V. N. K. Sông-hương

Cuộc thi thơ

[illegible]

MMMDCCCXLI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Chín khúc chành-châu đất Lạc-Hồng,
Rực rỡ cung-tường nền học Hán,
Nguy-nga đài-các miếu giời đông.
Can qua mấy độ còn kinh sử,
Phong vũ bao phen vững Nhị-Nùng,
Lịch-kỷ quân-sư trong vũ-trụ,
Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long.

Bùi-tam-Tiệp phố Thanh-giám, Hanoi

MMMDCCCXLII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Tân-cựu gương treo chốn Lạc-Hồng,
Thủ-Tứ đường còn ôm sổ sách,
Nhị-Nùng vẫn chịu gánh non sông,
Văn-chương thay đổi hoa còn đó,
Luân-lý rồi mai gốc vẫn sùng.
Ai có trông nom đành mới biết,
Nào hay cả quyết nói bông-lông.

Hà-Bao, Huế

MMMDCCCXLIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Rực rỡ giời Nam chốn quyết-cung,
Bốn mặt thành xây in bóng thánh,
Mười trăm năm vững đối non Nùng,
Bao phen tang-hải khôn lay chuyển,
Mấy trận Tần-phong dễ nấu nung,
Ngùn-ngụt giữa giời riêng một khí,
Tiền Lê hậu Lý xiết bao thông.

Hoàng-kim-Khoa
55, rue des tasses, Hanoi

MMMDCCCXLIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Miếu Khổng tiên-sư đó phải không,
Thần-tượng bạch đàn trên các phượng,
Linh bì hoàng bảng dưới sân rồng,
Hơi hương trí-tuệ thơm mùi đạo,
Tiếng mõ văn-minh tỉnh giấc nồng,
Thế-giới ngày nay chung thánh-hóa,
Bóng hồng lẫn-quất đám nho-phong.

Vũ-thị-Tốt làng Hán-nam, Kiến-an

MMMDCCCXLV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Ấy miếu ai xây khoảng Nhị-Nùng,
Kia vị tiên-hiền hai dẫy trước,
Nọ cung khải-thánh một tòa trong,
Ngoài tường mới dễ đường xe ngựa,
Mặt đá còn ghi chữ bảng rồng,
Xin chúc vua ta muôn tuổi lẻ,
Sau xưa không khác lễ tôn sùng.

Phan-văn-Giáo làng Quả-lịch, Nam-định

MMMDCCCXLVI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn-miếu trơ-trơ với núi sông,
Thói học sĩ-vương sương váng-lạnh,
Bia Thi triều Lý đá rêu phong,
Hoa-thương đạo Lý trôi sông Nhị,
Cỏ tiếc khoa-danh nở núi Nùng,
Miếu ấy nhân đâu thành-quách ấy,
Hán-cao không học biết tôn sùng.

Phan-gia-Chỉ, làng Quả-linh, Nam-định

(Còn nữa)

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 1$00

Bán tại hiệu Bào-chế
L. BLANC
81, phố Paul-Bert, Hanoi

CUỘC THI Ô-TÔ TRUNG-BẮC KỲ

Hà-nội - Huế khứ hồi

1.300 km. trong 25 giờ 12 phút

(Đổ đồng một giờ 52 km. 240)

(Kể cả những lúc qua phà, lúc đỗ, và lúc lấy nước và dầu xăng)

Đó là cái thi giờ đã công nhận cho một cái xe Berliet 12 mã-lực.

3028

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Sagesse d'un fol

A Paris, en la rotisserie du Petit Châtelet, au devant de l'ouvroir d'un rôtisseur, un faquin mangeait son pain à la fumée du rôt, et le trouvait, ainsi parfumé, grandement savoureux. Le rôtisseur le laissait faire Enfin, quand tout le pain fut baufré, le rôtisseur happe le faquin au collet, et voulait qu'il lui payât la fumée de son rôt Le faquin disait en rien n'avoir ses viandes endommagé, rien n'avoir du sien pris, en rien lui être débiteur.

La fumée dont était question évaporait par dehors : ainsi comme ainsi se perdait elle, jamais n'avait été ouï que dans Paris, on eût vendu fumée de son rôt en rue. Le rôtisseur répliquait que de fumée de son rôt n'était tenu nourrir les faquins, et reniait, en cas qu'il ne le payât, qu'il lui ôterait ses crochets Le faquin tire son tribart, et se mettait en défense.

L'altercation fut grande : le badaud peuple de Paris accourut au débat de toutes parts Là se trouva à propos Seigny Joan, le fol, citadin de Paris. L'ayant aperçut, le rôtisseur demanda au faquin : « Veux-tu, sur notre différent, croire ce noble Seigny Joan. Oui, par le sambreguoy ! » répondit le faquin. Adonc Seigny Joan avoir leur discort entendu, commanda au faquin qu'il lui tirât de son braudrier quelque pièce d'argent. Le faquin lui mit en main un tournois philippus Seigny Joan le prit, et le mit sur son épaule gauche, comme explorant s'il était de poids ; puis le timpait sur la paume de sa main gauche comme pour entendre s'il était de bon aloi ; puis le posa sur la prunelle de son œil droit, comme pour voir s'il était bien marqué. Tout ce fut fait en grand silence de tout le babaud peuple, en ferme attente du rôtisseur, et au désespoir du faquin. Enfin le fit sur l'ouvroir sonner par plusieurs fois Puis en majesté présidentale, tenant sa marotte au point, comme si ce fût un sceptre, et affublant en tête son chaperon de martres singesses à oreilles de papier, fraisé à points d'orgues, toussant préablement deux ou trois bonnes fois, dit à haute voix : « La cour vous dit que le faquin qui a son pain mangé à la fumée du rôt, civilement a payé le rôtisseur au son de son argent. Or donne la dite cour que chacun se retire en sa chacunière, sans dépens et pour cause. »

Cette sentence du fol parisien tant a semblé équitable, voire admirable aux docteurs, qu'ils font doute, en cas que la matière eût été au Parlement dudit lieu, ou en la Rotte à Rome, voire certes entre les aréopagites décidée, si plus juridiquement eût été par eux sententié Pourtant, avisez si conseil voulez d'un fol prendre.

Rabelais

Trí khôn anh dở

Ở thành Paris, trong hàng bán chả ở Petit Chatelet, ngay trước cửa hàng chỗ người bán chả ngồi thu tiền, có một người phu « vận tải » đứng ngửi hơi chả mà ăn cơm, lấy làm thơm-tho mà thú-vị lắm. Người hàng chả cứ để anh ta làm như thế. Khi anh ta đã ngốn hết cơm rồi, thì người nhà hàng liền nắm lấy cổ áo mà đòi tiền hơi chả. Anh phu vận-tải trả lời rằng không có xâm phạm gì đến thịt-thà, không có ăn cắp ăn trộm gì, mà cũng không nợ nần gì anh kia.

Cái hơi chả mà anh ta ăn đó là cái hơi nó bốc ra ngoài, đàng nào mà không mất; không hề nghe thấy nói rằng trong thành Paris lại có kẻ bán hơi chả bay ở phố-xá bao giờ. Anh bán chả cự lại rằng hơi chả của mình không phải là đề nuôi phu vận-tải mà thề rằng nếu anh kia không chịu trả tiền thì quyết vặn răng đi. Anh phu vận-tải cũng rút gậy sắt trong mình ra thủ-thân.

Hai bên chống cự nhau om-xòm, bọn hiếu-kỳ ở Paris, tứ phía kéo lại đông nằm-nập. May sao lúc ấy có tay Seigny Joan là khách thành-thị đất Paris ở đó. Anh bán chả liền bảo anh phu vận-tải rằng : « Mày có thuận xin theo lời xử đoán của nhà quý phái Seigny Joan này không? Anh phu vận tải trả lời rằng : Có, xin giời đất chứng minh cho ». Khi Seigny Joan đã nghe rõ chuyện bất-bình của đôi bên rồi thì chàng bèn truyền cho anh phu vận-tải móc trong lưng ra vài hào bạc. Anh phu vận-tải liền trao tay chàng một đồng tiền Philippe, thứ tiền đúc ở thành Tours .. Seigny Joan cất lấy rồi để lên vai bên phải, hình như xem có đúng cân lạng không, rồi lại dọi vào mu bàn tay trái xem có tốt tiếng không; rồi lại soi lên con ngươi mắt bên phải xem có thực tròn vành rõ chữ không. Khi chàng ta cử chỉ thì cánh hiếu-kỳ đứng im phăng-phắc, anh hàng chả thì mong mỏi, anh phu vận-tải thì ngại ngùng Sau chàng vật đi vật lại đồng tiền xuống chỗ cái quầy trả tiền hai ba lần. Sau mới lên mặt đạo mạo một quan chưởng-án, tay cầm gậy cáp hiệu, khác nào như một ngọn « đèn giời », đầu trùm cái mũ lông chồn-cáo giả hiệu, hai tai bằng giấy cuộn lên như hai ống nứa, tiên-hành húng-hắng ho hai ba bận hẳn hoi đâu đấy rồi cao-giọng phán rằng : « Tòa xử rằng tên phu vận-tải kia ăn cơm với hơi chả thì đã theo thường-luật mà giả người bán chả bằng tiếng kêu của tiền rồi. Tòa bắt rằng hai bên nguyên, bị phải ai lui về nhà ấy, không phải tốn kém khoản gì cả vì những lẽ đã kể đó ».

Lời phán-đoán của chàng dở người Paris ấy chính-trực biết là bao, thực đến các ngài bác-sĩ cũng phải khen ngợi, mà các ngài còn e rằng nếu việc ấy đem đến nghị-viện ở xứ ấy hay hoặc đem đến tòa án tôn-giao ở thành Rôme, thực vị tất những tay quan tòa cao-minh kia nghị-định với nhau mà phán đoán cũng chưa chắc đã công-bằng hơn được. Song các ngài độc-giả, các ngài có biết đúng tình rằng nên lấy một người dở làm cố-vấn không?

Song-Nam, Ng-văn-Tạ độc

CUỘC ĐIỀU-TRA VỀ CÁC NHÂN-CÔNG BẮC-KỲ

tại xứ Nouvelle-Calédonie và Nouvelles Hébrides

Tờ giao kèo

Mẫu mới

Một bên tên là. . . . . bên khác, ... thẻ căn cước số. . . . . là người Annam, là con . . . . và. . . . . sinh tại. . . . . tổng. . . . . huyện. . . . . tỉnh . . . . có vợ. . . . . tuổi. . . . . mới rồi ở tại. . . . . phố. . . . . . . huyện. . . . . tỉnh. . . . . hiện có ảnh dán và năm đầu ngón tay in ở đây, và có trình một tờ quan thầy thuốc có bằng tốt-nghiệp chứng nhận cho rằng sức có thể làm được việc ruộng nương, việc làm mỏ và kỹ nghệ.

Lời giao kết dựng như sau này:

Công việc làm

Điều thứ nhất. -- Người phu có kê tên ở trên này thuận tình đăng một hạn là năm năm cho. . . . . đề đi sang làm ở các đồn-điền, hoặc các mỏ hay là xưởng kỹ-nghệ ở Tân-thế-giới (Nouvelle Calédonie) và ở Tân-đảo (Nouvelles-Hébrides). Người phu mộ sang chỉ có thể đăng vào làm việc ở những nơi đã kê ở trên này mở ra theo lệ-luật nước Đại-pháp mà thôi.

Điều thứ 2. -- Mỗi ngày người phu phải làm việc nhiều nhất là chín giờ đồng-hồ.

Thời-giờ làm việc lâu chóng thế nào, người chủ phải theo lệ-luật đặt ra về việc làm ăn ở Tân-thế-giới và Tân-đảo, không được ép làm quá.

Làm việc thì cứ làm từ lúc mọc mặt trời cho đến lúc lặn mặt trời, đến trưa, lúc nào nóng nực được nghỉ hai giờ.

Khi nào trong một ngày người phu vừa đi vừa về mất hơn một giờ mới đến chỗ làm việc, thì cái thời-giờ quá ra ngoài một giờ được tính trừ vào chín giờ làm việc.

Đi chân thì cứ phải tính mỗi giờ đi năm kilomètres.

Ở những xưởng kỹ-nghệ, hoặc các nhà máy mà công-việc cần phải làm luôn luôn thì người chủ có thể chia số phu hoặc thợ ra thành từng bọn một, rồi cứ lần lượt thay đổi nhau, mỗi bọn làm trong tám giờ.

Những khi có công việc cần kíp và bất kỳ thì người chủ có thể hỏi phu, ai sẵn lòng làm thêm giờ, ngoài cái hạn chín giờ trong một ngày thì giao cho làm . . . giá tiền công mỗi giờ làm thêm là bảy-mươi nhăm săng-tim (0f75 centimes).

Điều thứ 3. -- Khi nào người chủ giao quyền cai quản, hoặc đốc-thúc phu Annam trong khi làm việc, cho một người thổ-dân (da đen), hoặc một người nào đã can tòa án đại-hình, hoặc tòa án Trừng-trị phạt đến hai lần về tội đánh đập người bản xứ hay là những phu và thợ thời những tờ giao-kèo mộ phu sẽ do nhà nước bãi bỏ đi, coi như là không có.

Điều thứ 4. Chủ nhật và ngày lễ (do pháp luật Tây đặt ra) người phu không phải làm việc. Những ngày kể sau này cũng coi như là ngày lễ, người phu cũng được nghỉ : ba ngày tết nguyên đán, ngày mồng hai tháng năm (tết Hưng quốc khánh niệm) và ngày ba mươi tháng chạp.

Những ngày ấy tuy rằng nghỉ, nhưng người phu cũng được ăn lương theo như các ngày làm việc, tiền lương cứ theo giá thường mà tính.

Trong những ngày ấy người phu được tự do dùng cái thời giờ của mình, tùy ý ai muốn đi ra ngoài những nơi mình ở mà chơi cũng được. — Việc người phu muốn đi chơi đâu phải xin giấy phép nói ở điều thứ 60 đạo chỉ dụ ngày 24 Février 1920, đặt ra là cốt để giữ gìn lấy trật tự, chứ không bao giờ người chủ được do điều ấy mà giảm bớt quyền tự do của người phu đi.

Điều thứ 5. — Trong những ngày nghỉ người chủ có thể bắt phu phải quét tước dọn dẹp trong xưởng làm việc hay là trong điền viên cho được sạch sẽ, cùng là nuôi nấng các súc vật và làm các công việc vặt thường ngày. Cái thời giờ làm các công việc riêng ấy không khi nào được bắt người phu làm quá ba giờ đồng hồ và chậm nhất là đến chín giờ sáng thì phải thôi.

Người phu nào đến lượt phải làm những công việc ấy mà không chịu làm thì sẽ bị trừ mất một nửa ngày tiền công, trừ ra khi nào người phu bị ngăn trở vì một lẽ gì không phải do người ấy làm ra thì không kể.

Số phu cắt để làm những công việc ấy không được quá một phần năm số phu dùng ở trong các xưởng hay là các đồn điền.

Điều thứ 6. — Khi nào người phu không làm việc vì những lẽ sau này, thời sẽ không được lương :

vì : 1e -- Xin phép nghỉ,
2e -- Bị ốm đau,
3e -- Từ chối không làm việc mà không có lẽ gì chánh đáng,
4e -- Trễ nải mà không đến làm việc
5e -- Bỏ việc,
6e -- Phải tù.

Trong những ngày đi tàu, lúc đi lúc về cũng không được lương.

Mỗi khi người phu từ chối không chịu làm việc thì người chủ phải trình với người chức dịch để nếu có thể đến ngay tận nơi mà kiểm xét được thì người ấy sẽ đến.

Trừ ra khi nào người phu trốn đi, hoặc phải tù thì không kể, còn bao nhiêu ngày nghỉ khác vẫn phải tính trừ vào cái hạn người phu đăng làm việc, khi hết hạn đăng người chủ không được biện lý mà trì hoãn việc phản hồi xứ sở của người phu hoặc gia-quyến người ta.

Điều thứ 7. — Trong những trường-hợp thứ nhất và thứ nhì đã kể ở điều trên này (nghĩa là khi người phu xin phép nghỉ hoặc ốm đau) thì người chủ phải nuôi cho ăn mà không tính tiền cơm.

Trong những trường hợp thứ ba và thứ tư (nghĩa là khi người phu từ chối không làm việc mà không có cớ gì chánh đáng và khi người phu trễ nải mà không đến làm việc) thì người chủ cũng phải nuôi cho ăn, nhưng người phu phải giả tiền cơm theo bản giá tiền do quan Toàn-quyền bản hạt ấn định sáu tháng một lần.

Trong những trường-hợp thứ năm và thứ sáu (nghĩa là khi người phu bỏ việc hoặc bị phải tù) thì người chủ không phải nuôi cho ăn.

Khi người phu xin phép nghỉ thì người chủ phải tính tiền cơm theo bản giá tiền định trước như ở những trường hợp thứ ba và thứ tư mà giả lại cho người phu.

Điều thứ 8. -- Những công việc của phụ nữ thì phải là những phụ công và tương đang với sức họ.

Sau khi thai sản thì họ được nghỉ một tháng ăn cả lương.

(Còn nữa).

Luyện tập quốc-văn

Ta nên hiểu chữ « buồn » chữ « chán-đời » ra thế nào?

Cái cảnh đêm khuya thanh vắng, vào khoảng canh hai canh ba, choàng mắt dậy ngó ngang cửa sổ, bốn bề im-phắc, giời đất một màu, tiếng chó xa xa, tiếng dế rền-rĩ, tiếng gió thoảng ngoài, hình như tiếng thở-dài của muôn vật, là một cảnh có thể cảm-xúc một cách rất thâm-trầm, tâm hồn của người tỉnh giấc, rồi làm cho buồn bã trăm chiều.

Ở đời, ai là chẳng biết, chẳng nếm, chẳng lăn-lóc vì cái buồn ấy, kìa từ khi mới oe oe tiếng khóc bước đầu mà ra, đến lúc hoa rữa cành tàn, nào ba năm hoài bão, chín chữ cù-lao, rồi chia vác với đời, hai vai nặng nợ, chỉ những lo toan, trải mấy phen đau ốm, mấy bước gian truân, kết cục lại chỉ lao lực, lao tâm, hao tổn tinh thần, làm cho người buồn, làm cho mình buồn.

Đời người là một tấm dệt toàn buồn, dù gọi là tấm vải, lụa, nhiễu, gấm vóc mặc lòng!

Xét ra có cái buồn cao-thượng, mà cũng có cái buồn nhu nhuốc, hại nhiều lợi ít, có khi toàn hại, mà hại đến nước, đến dân chứ chẳng vừa.

Vậy thì buồn là gì? Buồn là một cái cảm-giác, nếu tự nhiên vô cố không thể sinh ra được, không phát hiện ra được : người chưa được mãn nguyện, buồn ; thấy sự-nghiệp không có cơ vững vàng buồn ; thấy cảnh đời lan-man, vật đời biến cải, cuộc đời ngắn ngủi buồn ; đứng trước pho tượng đẹp, ngâm bài thơ hay, cũng có thể buồn được. Buồn phải lấy « hoàn-cảnh » làm trung-tâm. Nói tóm lại, cái buồn tuy lan-man rải rác mặc lòng, nhất thiết sinh ra bởi có một sự gì bất như ý cả.

Khi còn thơ dại, mắt chưa ngó xa, tai chưa nghe nhiều, bụng còn nông-nổi, có buồn cũng chỉ trong giây phút, cho đến khi lớn lên, càng trực tiếp với đời, biết suy đi tính lại, thân thể tráng kiện, là lúc hăng hái bội phần, chính lúc ấy cái buồn càng mạnh, buồn từng ngày, từng tháng, từng năm, mất ăn mất ngủ, mất đứng mất ngồi, bao nhiêu trí lực rút cả lại để phù-trợ cái buồn đến cực điểm, cái buồn có giá-trị về ngần, nghĩa là phù-trợ một cái mục-đích cao xa. Ấy đã đến cái thời-kỳ quan trọng nhất ở đời, phải cho thiếu-niên biết nên khuynh-hướng về bên nào. Ta đã nói có cái buồn cao thượng tất là của người hiền-triết, kẻ thiên-tài, lại có cái buồn của tiểu-nhân, kẻ ngu-hèn.

Buồn có cái thế lực cực mạnh, coi như Nã phá-Luân nước Pháp, chỉ vì hơi tuyền chơi, cảnh bể chiều hôm man mác phần buồn bã, mà trở nên một người kinh-thiên động-địa, lịch sử biết bao là vẻ vang, có cái tia sáng muôn đời vạn kiếp Kẻ thiếu-niên ngày nay ở nước mình, tâm trí đau lòng mệt trí, nhọc về sự sống, cũng nên dán ảnh vua Nã-pha-Luân trong phòng, để mong lấy đó làm gương, cho khỏi ngã lòng nhụt dạ Thiếu niên ta, vì biết lấy sự sinh-hoạt tâm-hướng làm khó chịu, vì có nhiều mối cảm-tình, vì biết « chán đời » cũng nên ngó lại bức tranh mà ông cha đã phác-họa ra, mà tô-điểm lại cho thêm kì-diệu; giang-sơn ấy xiết bao mầu mỡ, nỡ nào nghển mặt làm thinh, khoanh tay mà chịu cho đành sao?? Đã có nước Pháp dắt-dìu, đưa đường chỉ lối, lo chi một ngày kia non hai mươi triệu con Lạc cháu Hồng không lên được con đường tiến bộ!!

Không phải là khuyên ai bắt chước Nã-pha-Luân một cách mơ-hồ, không trông gì ước ngó sau, chính ký giả cũng không mong như vậy nói cho phải ra tôi chỉ muốn cái « chán đời đặc biệt » ấy, chứ không phục cái cách dựng lâu-đài không « trị móng » trước đã!

Trong xứ Âu châu, nhất là xứ nước Pháp, phần nhiều những nhà làm nên đại sự-nghiệp đều là tay chán đời, chán đời một cách hoạt-tục, chán cái văn minh vật-chất, chán cái thế lề của người đời, chán cái tàn ác của người đời, chán cái yếu hèn của người đời Như văn-sĩ Pierre Loti, ngao du bốn bể, đến đâu cũng thấy sự cầu nguyện than khóc, thở ngắn than dài, cho nên trong sách ngài chỉ những thương thương tiếc tiếc! Cảnh chiều hôm ở bãi chiến-trường, thây chết ngổn-ngang, máu chảy lai láng, tận tâm với đất nước nhà ; cảnh một mình đối ngọn đèn tàn, mắt cứ đăm đăm vào một người thân-thích, nằm xóng xuợt ở trên giường ; những cảnh ấy, không những không làm cho ta lụt trí, mà lại khiến cho ta biết thương người, ấy tức là biết « Chán đời » một cách cao thượng.

Cái lý thuyết chán đời một cách cao thượng là một mục rất quan trọng của luân-lý chán đời nên phải giữ gìn thân-thể cho tráng kiện, nên phải xa cách những sự bỉ-ổi ở đời, chán đời nên phải giữ tâm-hồn như giây chuông kim ngọc, vui chưa chắc đã vui, khổ vị tất đã khổ bật sắt sắng luôn mà không khi nào sắt sắng quá, vì « sắt sắng quá » lắm khi hư sự, hình như lúc nào cũng theo hai chữ « trung-dung ».

Vậy thì cái lý thuyết « chán đời » ngày nay khác hẳn, trái hẳn cái lý-thuyết của Dương Tử, cái chủ-nghĩa « khoái lạc », cái chủ nghĩa cho đời người là ngả-ngủi, hơi đâu lo cho mệt, cứ việc ăn cho sướng, uống cho nhiều, mặc cho sang, khi chết rồi tha hồ cho ai muốn mổ xẻ đâm chém... thế cũng an tâm!

Ô! cái lý-thuyết như thế, thì người ra thế nào? đến nỗi có kẻ không muốn mất một mảy lông cho nhân-loại!!!

Lê-Lên-La-Vẽ, (Lô-Chum)

SÂN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ tư 12 Mai 1926

TẠP KỊCH TRÍCH DIỄN

Đoạn thứ nhất

HIỀN NỮ NGỘ KỲ DUYÊN

Đoạn thứ hai

THỦY CUNG CÔNG CHÚA HÀM OAN

Đoạn thứ ba:

THỢ MÃ THUA BẠC

Tối thứ năm 13 Mai 1926

LƯU BÌNH DƯƠNG LỄ

Tối nay xin diễn theo lối hát cổ nghĩa là mỗi khi ra sân khấu bạn hát lại múa hát, ăn mặc theo lối cổ, tranh cảnh không thay đổi như mọi ngày khác để các quý khách lại hồi tưởng đến việc diễn kịch trong 10 năm về trước thế nào. Xin giữ chỗ trước.

Tối thứ sáu 14 Mai 1926

NGỌC VÔ HÀ

Tích này có cảnh các oan hồn kiện nhau ở dưới âm phủ rất là vui và buồn cười.

Tối thứ bảy 15 Mai 1926

NHỊ VỊ KHIẾT BẠCH PHU NHÂN

Tối chủ-nhật 16 Mai 1926

HIỆP SỸ BÁO CỪU

806

CÁC NGÀI CÓ THỂ ĐƯỢC :

MỘT TRIỆU

hoặc 500.000, hoặc 200.000, hoặc 100.000 quan

Nếu được một số lãi ấy, nên mua một cái vé

CRÉDIT NATIONAL 1920

1 lô	MỘT TRIỆU	
1 lô	500.000	quan
2 lô	200.000	quan
3 lô	100.000	quan
6 lô	50.000	quan

Tiền rút số tám kỳ trong một năm cộng là 20 triệu quan

Như vậy rút số cũng dễ trúng lắm

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE (France) R. C. 6576

QUÀ TẾT



NGUYỄN-TIẾN-NAM dit THUẬN-THÀNH
Bottier - Chapelier
7, Rue des Caisses Hanoi

LAN-PHƯƠNG





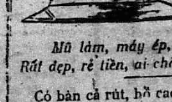
79, Hàng Đào, Hanoi

Bản-hiệu chuyên làm khăn xếp đã lâu năm, làm được kiểu đáng đẹp để chắc chắn hơn mọi nơi. Nay có làm cả mũ nút chai (liège) đủ các lối. Hàng gửi lĩnh hóa giao ngân, nhưng phải gởi một phần tiền trước.

Khăn ? nếp không kể chữ nhân

Nhiễu tây. . . . . 3$80 - 3$00 | Lượt. . 2$50 - 2$00 - 1$60 - 0$60

Mũ nút chai : 3$00 - 2$50



CASQUES en LIÈGE

3$, 2$50 ET 1$80

Mũ làm, máy ép, máy viền,
Rất đẹp, rẻ tiền, ai chẳng thích mua!!

Có bán cả rút, hồ cao-su và liège để làm mũ.



KHĂN XẾP

0$70, 1$50 à 2$30

NGUYỄN-NGỌC-LINH

104, Rue du Chanvre, Hanoi
Fabrique à Khâm-thiên
près Gare Hanoi

MỘT LỜI KHUYÊN BÁO RẤT TỐT

Nếu thấy ai mắc phải bệnh tê-thấp, bệnh ban thì nên mách người ta dùng thuốc « REMÈDE d'ABYSSINIE EXIBARD », thuốc bổ, thuốc sắp thành điều, thuốc tăng là để hai cùng như đứng điều can mà khỏi hẳn.

Thuốc này đã từng được thưởng nhiều hàng Médailles vàng và bạc. Thuốc bây các lương y ai cũng tấy làm hiệu-nghiệm. Mỗi năm chữa được đến hàng nghìn người khỏi bệnh.

Bộ hột trong một cái đầu, hoặc trên một mảnh kim-khí mà đốt, rồi thở cái khói thuốc, thì lập tức đi ngay. Có thể mà nhạc, bệnh thấy hiệu-hiện lạ thường. Hút thuốc quấn Abyssinie Exibard (CIGARETTES d'ABYSSINIE EXIBARD); cũng hiệu-nghiệm lắm.

Trên cái bằng chữa chung quanh hộp thuốc có in dấu-hiệu sau này mới là thực hiệu:



EXIBARD DÉPOSÉ

Gởi bán tại | BLANC, Hanoi
MONTÉS, Hanoi

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$ 80

Pommade Ribal

Làm cho độ dưa, trừ trùng độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ với với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$ 80

BÁN TẠI HIỆU BÁO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

SÁCH LUẬT

Quan phó Binh-lương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông pháp, mới soạn một bộ luật sau này:

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (droit international public) giá. 2$ 00
2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2. 00
3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. 1. 80
4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá 3. 00

(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tính người)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp có

Bán tại bản-quán

Mấy điều khuyên về cách đề-phòng bệnh đau mắt

Quan Bác-Sỹ CASAUX, hiện bây giờ làm giám-đốc Nhà thương chữa mắt ở Hanoi, khi có đại hội đồng bàn về các chứng bệnh xứ nóng tại Saigon năm 1913, đã nói rằng xứ Đông-dương là một xứ nhiều người lòa thứ nhất.

Quan Bác-Sỹ ấy lại nói rằng phần nhiều những mục-tật ấy cũng chỉ tại các chứng đau mắt thường mà sinh ra, nếu sớm biết chữa thì không đến nỗi nào.

Mà bệnh đau mắt lại là một bệnh người Annam mắc phải không biết bao nhiêu mà kể.

Vì thế cho nên phải tìm phương ngăn-ngừa bệnh ấy, và khi mới tỏ mắt, có như mắt, đã phải chữa ngay; phải có một thứ thuốc đau mắt rất kiến hiệu là vì lẽ ấy.

Bản-hiệu đã đến tận quan danh sư, mới nói đến trên kia xin một cái đơn để chế ra một vị thuốc đã rẻ tiền mà lại kiến hiệu mà tra vào mắt không đau. Thuốc chế theo đơn ấy chính là thuốc.

COLLYRE JAUNE

selon formule du Docteur CASAUX

Hiệu bào chế CHASSAGNE

Lafon và Lacaze

có bằng tốt-nghiệp về nghề bào chế tại Đại-học đường Paris. Đã nghiệp

66, Rue Paul-Bert Hanoi

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được biết rằng: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các ngài gửi thư mua báo xin gửi tiền ngay bằng ngân phiếu hoặc bằng tem, không lấy tuổi gì cho mua báo.



Như có ngứa khó chịu vậy thì phải dùng Pommade Cadum thoa hết tức thì.

Trung-Bắc Học Hiệu. — « Trung Bắc Học-Hiệu » có lời bá cáo rằng trường học hiện nay mới mở có một nhà là ở phố nhà thờ (rue Lamblot) số 22 trước dân Phủ-doãn, chứ không mở trường ở nhà nào khác hay là phố nào khác cả. Và nhân tiện xin bá cáo để các nhà có con em cho học biết rằng đơn xin học phải đính một tờ giấy khai sinh và chỉ nhận tại phòng giấy học-hiệu buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 và chiều từ 2 giờ đến 5 giờ thôi. Các trẻ con đến một mình không có người nhà hoặc không có giấy xin thì nhà trường không nhận.

Cuộc đánh số của hội bảo-trợ con tây-lai vô thừa nhận. — Cuộc đánh số này, nay lại hoãn đến ngày 15 juillet 1926 thì mới mở số. Một lô: 3.000$00; một lô: 1.500$00; một lô: 1.000$00; 20 lô 100$00; 29 lô 50$00; và 29 lô 25$00. Giá mỗi vé bán 1$00. *Tại bản quán cũng có bán.*

Ở xa gửi mua, xin nhớ đính thêm tiền cước gửi Recommandé 0$20.

Thi thư-ký. — Đến chủ-nhật 16 Mai 1926 hồi 7 giờ rưỡi sáng sở xe-lửa Vân-nam sẽ mở kỳ thi thư-ký hạng ba. Chỉ những người có bằng sơ-học này mới được ứng-thí: Bằng Cao-đẳng Pháp-Việt. Bằng tiểu-học Tây. Bằng Cao-đẳng tiểu-học Tây. Những người ứng thi phải đến đấy (bureau des Services administratifs) mà lấy một cái giấy gọi để vào thi.

ĐÁM CƯỚI NÊN ĐI Ô TÔ

Xưởng Aviat — Hanoi

Có cho thuê ô-tô lịch-sự 20$ một ngày Không kể tiền xăng, và tiền dầu hay 0 p. 20 một kilomètre, mà 200 km dĩ-thường thì 0 p. 18 một cây.

Muốn bán lại một cái ô-tô kiểu Dodge, 24 mã-lực, 4-5 chỗ ngồi, máy khỏe, chạy rất tốt, giá 800$ Hỏi tại xưởng AVIAT. 5638.

VÌ ĐI XA MA BÁN

Một cái xe ô-tô « Renault », 6 mã-lực, 4 chỗ ngồi, kiểu mới, xe cũng còn mới, rất nhiều đồ phụ, đáng giá 250$00, đèn, kính, đồng hồ, công-tơ ki-lô-mếch. Đặt giá 1.400$00. Hỏi tại M. Rouan, Résidence Tuyên-quang. 5.661

CINÉMA PATHÉ

Từ thứ sáu 7 đến thứ năm 13 Mai 1926

Chớp tích

QUAN-BA BLOOD

Sự tích rất hay!

Chữa làm mười đoạn! Chớp làm một bận!

CINÉMA TONKINOIS

CHƯƠNG-TRÌNH

Từ thứ bảy 8 Mai đến thứ sáu 14 Mai 1926

Thời-sự Eclair

MỘT NGƯỜI THẮNG LỢI

Truyện phiêu lưu, chia làm 7 phần Từ thứ bảy 8 cho đến thứ năm 13 mai 1926 ngày nào cũng có chiếu buổi ban ngày, từ 17 h. 30 — Hạ giá. 3.009

HỘI CHỢ HANOI

Từ 8 Novembre đến 12 Décembre 1926

Các gian hàng sẽ bắt đầu cho thuê từ 1er Juillet. 3.053

Tòa Thượng-thẩm. — Phiên tòa hôm qua, thứ ba 11 mai, tòa xử những việc sau này:

Thuốc phiện lậu. — M. Quách-v-Mai, là nhà vận tải ô-tô cho việc mang thuốc phiện lậu, bị Tòa án Thái-nguyên, phiên ngày 29 décembre 1925 kết án 18 tháng tù, 2.000 fr. tiền phạt và phải liên đới với bà người nữa bồi lại số thương-chính một số tiền là 131.340 đồng.

Tòa Thượng-thẩm y án ấy, nhưng cho M. Quách-v-Mai được hưởng án treo, còn cái ô-tô có mang thuốc phiện lậu thì bị sở thương chính tịch ký mất và M. Quách-v-Mai phải nộp các khoản bồi thường như trên nữa.

Sau tòa lại xử một việc thuốc-phiện lậu nữa là việc thị-Tuấy là đứa ở nhà Mme Phạm-thị-Mai bị bắt ở dọc đường có mang 3 kilos thuốc phiện lậu, phiên tòa ngày 22 février trước, tòa án trừng trị đã kết phạt thị Tuấy phải 15 ngày tù án treo và liên đới với chủ nó là Mme Phạm thị Mai phải nộp 500 fr. tiền phạt cùng 2724 đồng bồi thường, nhưng thị-Tuấy lại chống án. Tòa hỏi thì nói rằng chủ thị xui thị chống án. Vậy tòa Thượng-thẩm y như án trước để xử.

Ngạch học chính. — M. Carre Leon, giáo sư hạng nhất bậc sơ-học thanh-tra các trường Pháp-Việt Hải-dương, nay bổ làm đốc-học trường Thực-hành Hà-nội thay M. Léonetti, thế.

M. Delpech Antonin, giáo học hạng tư ngạch bản quốc, nay đã tốt quyền quan Thống-sứ Bắc-kỳ bổ dụng và bổ làm thanh-tra các trường Pháp Việt tỉnh Hải-dương, kiêm đốc học trường Bọc ở tỉnh ấy, thay M. Carre.

Đổi tên. — M. Hoàng-Tuỳ, cựu lý trưởng làng Bạch-nào, tổng Đông-cứu, huyện Thanh-oai, nay đổi tên là Hoàng-thoại.

— M. Bùi-ngọc-Điền, lý trưởng làng Hạ hội, tổng Tây tựu, phủ Hoài-đức, nay đổi tên là Bùi-ngọc-Hoàng.

M. Lê-thuy-Vân, quản làng Thượng-phương, tổng Phú gia, phủ Hoài-đức, nay đổi tên là Lê-huy-Vân.

M. Ng-ngọc-Tuỳ, phó lý làng Thái-bình, phủ Ứng-hòa, nay đổi tên là Ng-ngọc-bình.

M. Trần-Điển, quản làng Quảng-phúc, huyện Yên mô, nay đổi tên là Trần-Kuốc.

M. Đỗ-ngọc-Thuỷ, quản làng Đông-duyên, huyện Thanh-liêm nay đổi tên là Đỗ-ngọc-Oanh.

M. Đỗ-ngọc Thuỵ lý trưởng làng Kinh-thầy huyện Thanh-liêm, nay đổi tên là Vũ-huy-Nạo.

M. Ng-gia-Thụy, lý-trưởng làng Bồng-lang, huyện Thanh-liêm, nay đổi tên là Ng-ngọc-Cự.

Tiếng sét chiều hôm kia. — Trong trận mưa chiều hôm kia, thứ hai 10 mai, có tiếng sét đánh ở mé bờ sông, nay xét ra thì tiếng sét ấy đã đánh phải một con bé chừng 15 tuổi, nhà ở ngoài bãi chỗ thẳng máy nước trông sang; trong khi mưa gió, con bé vừa ở trong nhà bước ra thì bị sét đánh chết ngay lập tức.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Giá thóc gạo

Thị-giá thóc gạo phiên chợ ngày 10 Mai 1926 như sau này:

Thóc			
Hạng nhất giá	5$ 60	100	kilos
— nhì —	5, 50	100	—
— ba —	5, 40	100	—
Gạo			
Hạng nhất giá	9, 50	100	kilos
— nhì —	9, 20	100	—
— ba —	8. 20	100	—

Nạn lao động. — Ngày 10 mai, hồi 11 giờ trưa một người thợ mộc tên là Ng-hữu-Hỉo, 21 tuổi, nhà ở Hàng-kênh, làm việc tại đấm đất đang dựng nhà ở đầu phố Bắc-ninh và đường Chavassieux, vô ý ngã từ trên cao rơi xuống đất tắm.

Lễ tăng ấn. — Mấy hôm trước đây mới còn là tuổi xuân, nhắc có chiếu nhà lập đàn tắm lễ tăng ấn, thì có 15 quan ông năm nay tấn xuống tắm nhiều hơn mọi năm, nên những người lo chẳng được mát mẻ trong vụ hè này mà phải đắt lời từ trước!

Nghe nói ở trong sân nhà ông kia ở phố Đầu-cầu, cũng đang dựng rạp cũng toàn bằng vải mưa xe thật là kiên-cố; định lập đàn cũng ấn to tắm. Cứ như lời đồn thì đến đàn này làm đã bảy ngày, không những vàng mã Bát-hộ, mà đến cả cái văn-minh bề ngoài thì cũng khác thường, vì nghe đâu không những nhà rạp và ngoài sân, có cả ông nhiều ngọn đèn điện rực rỡ tối tân!

Thảm trọng. — Vào hồi 9 giờ rưỡi sáng thứ tư rồi trước ở gần cửa Mã-tin đường Thiên-lôi có một cái xe đâm trẻ con giật độ hai bà tuổi. Sở tầm được tin đã phái người lại hỏi và khám và cho đưa vào nhà xác.

Lạc mất con. — 16i bám 50 Jeanne d'Arc mẹ con Ng-thị-Kh... Lục-viên đưa nhau đi xem chớp bóng ở bãi lấp sông Bornal vì bị xô đẩy trong đám đông người thành lạc nhau. Đứa con giai thị Kền tên là Bảo, lên 8 tuổi.

Ốm vì của ai? — Một cái ông với hình như bằng bạc của ai đánh rơi ở đường thì đã đem về để ở nhà tắm.

Gửi ra ngoại quốc. — Ngày hôm qua 11 h. sáng rồi bưu được hai cái tàu máy đi trong thành phố đã điện về sở cấm để giữ ra ngoại quốc.

HAIDƯƠNG

Chuyện thi rồi về việc thi bằng Sơ-học Yếu-lược. — Trong kỳ thi bằng Sơ-học Yếu-lược vừa rồi, người ta nói rằng tại hạt kia có một bà lão đem lễ hai ông giáo có chân chấm trường một số tiền là 4$ để cầu cho con mình được đỗ; sau trẻ ra người con ấy hỏng, bà lão lại đòi tiền về không được, liền phết đơn thưa tại sở Cẩm, chưa biết rồi sau xét ra làm sao.

Việc này chưa rõ thực hư thế nào, nhưng nếu quả thực trong việc thi sẽ người mình cho quen giờ cái thói hối-lộ rất khá ở ấy ra, thì thật đáng nên phản nàn lắm và nên trừng trị cho nghiêm mới phải.

BẮC NINH

Sét đánh. — Hồi hơn 5 giờ chiều hôm chủ-nhật vừa rồi, một người con gái ông làng ở p. 5 Vị-an mới độ 14 tuổi, đang đi gặt cho cũng Vệ thì bị sét đánh chết.

Cứu quyển cậy quyền. — Hồi 5 giờ rưỡi chiều, hôm mồng mười 4/5, một người lính Khố-đỏ đi xe đạp lượn qua khắp phố, loạng choạng thế nào đâm ngay phải một cái xe tay kéo người đàn bà có tuổi đi bên cạnh, vỡ đầu trước hiệu cao-lâu Cầu-gỗ, xe đổ người gãy, còn rau gạo sọt thúng, tung tóe ra cả bên đường.

Lúc bấy giờ có linh tuần-cảnh đến làm biên-bản, thì bị ngay chú quyền kia cậy quyền không biết mình trái, lại gia tay thụi người tuần-cảnh mấy thụi. May đâu một ông Tây chợt qua đó mục-kích với nhảy ngay ở trên xe xuống bắt chú quyền kia đem về trại.

THÁI BÌNH

Một cái xác trôi trên sông Trà-lý. — Hồi 5 giờ chiều ngày 8 mai vừa rồi, người ta thấy một cái xác đàn bà trôi trên sông Trà-lý, bến trên tỉnh-lỵ một chút. Xét ra thì cái xác ấy hình như bị ngâm nước đã lâu, nên không thể nhận được mặt mũi người già hay trẻ, mình mặc cái áo vải nâu, khám không rõ thương tích gì cả.

Xác ấy hiện để cho đem vào nhà xác để mai táng.

NINH-BÌNH

Tuồng cải lương giúp hội thể-dục. — Mme. Nguyễn-thị-Chung là chủ nhà hát « Kim-thời bí-viện » hôm 8 Mai vừa rồi có sáng vào hội « Thể-dục-Nam-sư » một tối hát lấy số-tiền. Từ xưa đến nay trong tỉnh ta chưa có buổi hát nào long trọng như thế.

Dự thuộc có đủ các quan Tây quan Nam, các viên tổng lý tân tổng lý cùng các nhà nông công thương trong hàng tỉnh.

Tối hôm đó nào âm nhạc tây, âm nhạc tàu, âm nhạc ta, đủ lối, chen vào câu ca tiếng hát rất là vui vẻ.

Đứng khoa thay tấm lòng trọng nghĩa của bà Nguyễn-thị-Chung, không quản công khó nhọc, đã giúp cho hội một cách sốt sắng như thế.

H. T. lai cảo

DELEULE & DETOUILLON

76, Phố hàng Trống, Hanoi

Quí-khách nên mua những xe đạp thượng hạng mà giá lại rẻ không đâu bằng

XE-ĐẠP TERROT:

Thượng hảo hạng	62$ 00
Hạng đi đường xa B.	52. 00
Hạng đi đường xa A.	50. 00

XE-ĐẠP ALCYON:

Thượng hảo hạng	60. 00
Hạng đi chơi	52. 00
Hạng đi đường xa	48. 00

XE-ĐẠP « DRAGON D'OR ». 40. 00

3036

Hiệu kim-hoàn

HOÀNG-QUANG-THIỆN

Bijoutier

CERTIFICAT D'ART DÉCORATIF

Hanoi, 91, Rue des Changeurs, Hanoi

Nhà làm đồ vàng bạc ở giữa phố hàng Bạc, chủ-hiệu có bằng tốt-nghiệp về nghề chạm chữ tại trường Cổng nghệ Hanoi. Kén toàn những thợ rất khéo, làm cẩn thận, vàng đúng tuổi. Các ngài chiếu cố lại xem sẽ rõ, xin chắc được vừa ý, không phải lo ngại điều gì. 3032

NHÀ BÁ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

Là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol
chất: Salol
và chất: Urojormine

Giá 1$ 80 một hộp

Rượu hổ-cốt:

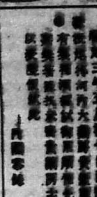
TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chỉ-dụ chỉ bán khắp của HOÀNG-THƯƠNG



Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc về những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm-lẫn!



2 Ngày tháng 7 tháng năm, hiệu-hiện Khải-định thứ bảy, tòa Nội-các phụng bội chân phê rằng:

Chiếu nay đội dược phòng chế MONTÉS qui tâu, có chế cho một thứ rượu bổ rất tăng ngự dùng quen rồi hay, đáng nên giữ thường, trước lạc phê thị giữ cho qui dược-phòng chế-tạo để ích thanh-giá.

Khâm thử.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kê những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.

MỚI XUẤT BẢN:

SƠ-HỌC ĐỊA-DƯ

Đông-Pháp — Bắc-kỳ

Trung-kỳ — Nam-kỳ

Dùng trong các lớp Sơ-đẳng các trường Pháp-Việt và nhất là cho học-trò đi thi bằng Sơ-đẳng yếu-lược

PHẠM-HUY-LỤC Soạn

Có địa-đồ Đông-pháp toàn-thể và địa-đồ riêng từng xứ

Giá bán: 0$50 — Tiền cước: 0$20

Bán tại bản-quán và các hàng sách



Agents généraux en Indochine: SHAN RIÈRE, DUPUPRAZ, GARANSUNG & Cie



NAM-MỸ

HÀNG VÀNG BẠC

13, Phố hàng Trống, Hanoi

Cất chữ Vàng, Bạc, Đồng, chữ Tây, Ta. Chiện và chữ Câu đối Hoành-phi.

Bán buôn và bán lẻ

Khay của tay bằng bạc 10 cái 6 $ 00, 1 cái 0 $ 80

Khay cỗ bằng bạc 10 chiếc 1 $ 50, 1 chiếc 0 $ 20

Kim chữ cái khăn bằng vàng 10 cái 6 $ 00, 1 cái 0 $ 80

Các hàng tạp hóa nơi các hiệu may đo tây nên buôn thứ hàng này.

5678

LỢI-THÁI

BÁN ĐỒ VÀNG BẠC

108-110, Phố hàng Bạc, Hanoi

Qui-khách muốn sắm đồ nam-trang và nữ-trang, xin mời lại hiệu LỢI-THÁI, 108-110 đầu phố hàng Bạc, bản-hiệu chuyên nghệ đã lâu năm, buôn bán thực thà nên được nhiều qui-khách gần xa chiếu-cố.

Thương thượng vẫn gửi hàng đi bán khắp các tỉnh trong bảo kỳ và xứ Laos. 3017

HỎI CÁC NGƯỜI MẮC BỆNH TRĨ,

nếu các ông đã dùng đủ các món thuốc rồi mà chưa khỏi thì cần mua thứ thuốc tốt POMMADE ROYER, dùng độ ngoại hạn thì nó chắc khỏi hẳn. Ở Paris nhà thuốc LAFFON & LAMARCHE. Ở Hanoi có nhà thuốc LAFFON & LAMARCHE.

TREPARSOL

Thuốc này các thầy-thuốc đều dùng. Ở các nhà-thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công-hiệu, đã thay thuốc tiêm (914).

Đề trị bệnh-lị.

Bệnh giang-mai.

Bệnh sốt-rét ngã-nước.

Ống lớn 30 viên. Ống nhỏ 15 viên.

Ở các nhà Bào-chế có sách dặn bảo mọi việc về cách dùng. 3061

TAM-TINH-Y-QUÁN

Phố hàng Ghế-gỗ, số 16, Nam-định

Hiệu Tam tinh có thầy thuốc xem mạch, biết thực hư hàn nhiệt, trị bệnh hiểu hoãn cấp bản cơn, hoàn tán cao đơn chế huyền cực tinh tế, chữa đủ các bệnh mới lâu đủ nguy đủ trọng, số nông pauo nên chữa cũng được hết sinh khởi tế, người giàu có lấy phải giá, người nghèo càng quá không tiền xin thuốc cũng cho, chữa các bệnh như sau này: đàn ông mộng tinh, gi tinh, hoạt tinh, thận tinh thường suy không đủ; đàn bà kinh nguyệt không điều, huyết ít, huyết dơ, huyết nót, huyết tích, khi hư sinh bạch đới, hàn sản hoặc kinh thấy gia liền miên sinh ra trăm chứng không đẻ ba cô đẻ không nuôi, các chứng đau bụng đau tức kinh niên, ho lao, hen, đàm suyễn, thổ huyết, khạc huyết, mục huyết, ho huyết, lị huyết, băng huyết, phong thấp cổ chứng bất toại tê bại, phù thũng, già mỗi hộp hay là chai 1 đồng.

Đau mắt có lông cám hay sa lông mi bản hiệu chỉ chiếu nửa giờ thì khỏi mà mắt không có sẹo, mỗi mắt 1 đồng. Trẻ con sam kinh đàm suyễn cũng lị mắt chai 5 hào.

Lận vệ giang mai tiền-hiệu chữa khỏi và giá, nọc không tốn tiền lại sinh dục như thường mỗi chai 1 đồng, thọt 5 hào. Cao ba lang thực tối mỗi lang 5 hào. Thuốc bổ sâm nhung trong bổ hoàn giá trở trại gái đều dùng được cả mỗi hộp 1 đồng.

Thuốc cai á phiện ngài nào ăn năng đã lâu dùng khỏi không với rẻ đi làm được, hạng nhất 2 đồng 1 chai, hạng 1 42ag, chai con 5 hào, mui khách ở xa viết thư về kê bệnh bản hiệu gửi thuốc tới ngay gửi cách lĩnh hóa giao ngân, ngài gửi mandat chuyển, xin để như sau này: M. TRẦN-BẮC-SỬ đề NAM TINH-Y-QUÁN ở Nam định. 3020

Thế nào là bệnh trĩ?

Bệnh trĩ là mọc mụn trong đại chảng mà sinh ra, nên đã mắc bệnh thì đại tiện đau sót một nhọc, sau khi đại tiện lại thấy ra huyết, thường gọi là lòi rom. Ngài nào có bệnh này nên kịp chữa, để lâu có thể ăn thủng đại chảng.

Vậy xin Liệt qui lưu tâm giới thiệu cho vạn tạ.

TRƯƠNG-QUẾ-LÂM

TRÍ KHOA Y-SINH

26, Phố hàng Đường, Hanoi

3053

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon. Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, ít lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng chè giả lá cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng che chính hiệu NINH-THÁI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy qui-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin cứ lực tiếp qui bộ chiếu cố cho bản-hiệu lại Hanoi, Haïphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU

số 10, phố hàng Ngang, Hanoi

số 113, phố Khách, Haïphong

số 78, phố hàng Trống, Nam-định

Kính-cáo

3025

ĐỒ KIM-HOÀN

BIJOUX GOLDTUBÉ

Dùng rồi lại bán lại 1 fr, một gam



Các thứ nhẫn gọi là BAGUES ECUSSON trên này, thực là chắc chắn đúng tuổi. Có khắc hai chữ cầu tên, hoặc khắc cả tên như « MARIE » « SUZANNE », « SOUVENIR », giá: 1 fr. 75 Xin quý-khách biên rõ số cái kiểu nhẫn muốn mua.

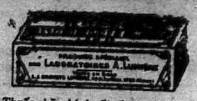
Hôm nay các ngài sang một cái nhẫn, nếu các ngài không ưng ý, thì chuyển thu sau bản hiệu sẽ tiền lại trả.

Còn như cái khổ nhẫn, thì các ngài lấy một miếng giấy bắt, khoét một cái lỗ vào đấy làm mẫu. Rất gửi một cái mandat 2 fr. 20, đến hiệu

BIJOUX GOLDTUBÉ, Rayon E

211, Rue Saint Honoré, PARIS

thì chuyển thu sau các ngài sẽ nhận được cái nhẫn và quyền Ca-ta-lô có vẽ những đồ từng



Thuốc chữa bệnh sỏi rất rằng rất thần-hiệu. Chỉ uống một lọ cũng đủ khỏi bệnh.

Ở các hàng bào-chế Đông-pháp có bán cả. 3056

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng dạ dày, đau dạ dày, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

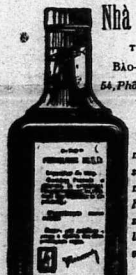
Giá mỗi chai : 1 $ 40

Có bán tại : Nhà Ba chuông, Hanoi

3001

Nếu ai mắc phải bệnh tinh « Lậu và giang-mai » dù lâu hay mới, 9 đi nặng hay nhẹ mà muốn được mau khỏi, không tốn tiền lại không hại về đường sinh dục nên lập tức dùng thuốc của hiệu Ư-NGỌC-LIÊN, n° 46, Rue Principale à Đáp cầu, vì hiệu ấy là một nhà chuyên trị bản thuốc bệnh tinh đã có tiếng không nghỉ nào là không tiếp được giấy ngợi khen và mình cũng ở nhà nơi gửi tại.

Ở Hà-nội có gửi hiệu Kim đức gia g. 83, phố hàng Bồ và ở Hué hiệu Phương nguyên phố Paul-Bert làm đại-lý bán bộ. 3022



Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU

BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu, thần thể mỏi mệt gầy còm, hay ai kém huyết sinh ra rào phải, làm cho hay ho nội.

ẤY LÀ:

THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT MÁU BÒ 1 $ 40

3001

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là:

Cảm, đau cuống phổi, ho gió, ho rát cổ, vân vân...

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá: 0 $ 90

Bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng-tiền

HANOI 3002

祥和裕

YU-WO-TSEONG

VENTE EN GROS

48, Rue des Cantonnais, 48

Hanoi (Tonkin)

TÉLÉPHONE N° 266

Bản-hiệu có bán buôn các thứ vải nhiều, hàng tàu chiếu tâm, hàng thật tốt, giá thật rẻ.

Có bán cả hàng ta (Bắc-kỳ như the, nuyên, lĩnh, lạo, hồng, gấm, sản xuất, sơ hàng Saigon như lĩnh, the, vân vân.

Hàng mới có đủ các mùi, lông thêm, mong đến cả cái mùa rộng khổ. Những hàng này bán buôn rẻ lắm, các không bán lẻ nó không có muốn gửi đi các tỉnh, sơ hàng còn nguyên không thể sổi được.

Qui-khách ở gần nên đến bản hiệu mua, còn ở xa thì gửi thư về, bản hiệu sẽ gửi chaque remboursement.

Cần-thành

YU-WO-TSEONG

3015

RHOMNOL

Của các nhà Laboratoire Leprince, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người vì lao-động quá mà suy-nhược, và những người nhọc-mệt trí-não, và thần-kinh, rất linh nghiệm.



Thuốc viên: Mỗi ngày 4 hay 6 viên.

Tại tất cả các nhà Bào-chế và Bác-kỳ đều có bán. 3053

NHÀ BA CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy đợt.

Giá tiền 0 $ 90 3001



NHỮNG VẾT XẤU Ở NGOÀI DA

cũng là diện-mạo già đi, là bởi các chất dựng nên da khô đi.

THỨ CRÈME SIMON

CRÈME SIMON

PARIS



giữ cho da mềm mại, giữ cho người trẻ và đẹp luôn. Trừ được hắn nắng, bệnh cảm thử, và các dầu sâu bọ đốt, vân vân.

Phấn và xà-phòng Simon

3005

Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng:

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là: Đau tỳ vị, bệnh đầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán: 0 $ 85 một lọ

Hỏi tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

59, Rue Paul Bert, Hanoi

3002

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh giịp.

Mắc bệnh giịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh giịp, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0 $ 60 một ống các cachets

3005

COLLYRE JAUNE

SELON LA FORMULE DU

DOCTEUR CASAUX

DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE

PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE

THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y KHOA BÁC SĨ CASAUX

Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Cỏ, Hanoi, đã kinh nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam.

Kiến hiệu lạ thường Không sót

Đề lâu không hỏng Rẻ tiền

Giá một lọ có cả ống nhỏ rọt. . . . . 0 $ 20

ĐỘC QUYỀN BÁN TẠI:

PHARMACIE CHASSAGNE

59, RUE PAUL-BERT, HANOI 3002

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

Sữa đặc BERNA

Làm bằng sữa của bò cái Thụy-sĩ tốt nhất có cái vị ngon ngọt, cái tính chất đặc biệt, và lại có rất nhiều chất bổ dưỡng.

Dùng để nuôi con trẻ, người đau, và người nhiều tuổi rất tốt.

Giá bán 0 $ 30 một hộp 400 gr.

Bản hiệu nhận được sữa BERNA luôn, nên lúc nào cũng có sữa thực tươi.

3005

Nhà Bán-đồ « TÀM-TÀM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lớp-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

GIÂY NÓI số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI:

ECNO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dàn bà ở cữ* . . . . . *Một litre:* **2 $ 40**

Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* **1 , 25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* **1 , 25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh giịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm* . . . . . *Một chai:* **1 , 25**

SOUTTER NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều.* . . . . . *Một chai:* **0 , 80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thư về, bản-hiệu xin trả lời ngay

Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu 3005

RƯỢU Champagne MERCIER

« CARTE OR »

Vừa ngon, giá lại không đắt

Dùng rượu này đi lễ, tết rất lịch-sự!

Bán tại: L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đông-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom-Penh.

3007

Imprimerie du Trung-bắc-Tân-Văn

Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN